# PHỤ LỤC 01: DANH MỤC NHIỆM VỤ QUÁ HẠN

*(Kèm theo Báo cáo ngày 22 tháng 9 năm 2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ)*

1. NGHỊ QUYẾT SỐ 71/NQ-CP VÀ CÁC THÔNG BÁO KẾT LUẬN CỦA BAN CHỈ ĐẠO TRUNG ƯƠNG

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Nhiệm vụ cụ thể** | **Văn bản giao nhiệm vụ** | **Cơ quan chủ trì thực hiện** | **Thời hạn hoàn thành** | **Đơn vị chưa hoàn thành** |
| 1 | Nâng cấp, hoàn thiện hạ tầng công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu tại văn bản số 1552/BTTTT-TTH và 708/BTTTT-CATTT; hoàn thành kết nối giữa Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp bộ, cấp tỉnh với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công theo Nghị định số 107/2021/NĐ-CP của Chính phủ | Nghị quyết số 71/NQ-CP | Các bộ, ngành, địa phương | 31/5/2025 | Thanh Hóa, Nghệ An, Bộ Y tế, Bộ Giáo dục và Đào tạo |
| 2 | Hoàn thiện triển khai xây dựng, đưa vào khai thác sử dụng các Cơ sở dữ liệu quốc gia, Cơ sở dữ liệu chuyên ngành; đồng bộ dữ liệu về Trung tâm dữ liệu quốc gia để xây dựng Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia, phục vụ chuyển đổi số quốc gia: (40) Cơ sở dữ liệu người lao động | Nghị quyết số 71/NQ-CP | Bộ Nội vụ | 31/8/2025 | Bộ Nội vụ |
| 3 | Hoàn thiện triển khai xây dựng, đưa vào khai thác sử dụng các Cơ sở dữ liệu quốc gia, Cơ sở dữ liệu chuyên ngành; đồng bộ dữ liệu về Trung tâm dữ liệu quốc gia để xây dựng Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia, phục vụ chuyển đổi số quốc gia: (42) Cơ sở dữ liệu giải quyết hưởng bảo hiểm thất nghiệp | Nghị quyết số 71/NQ-CP | Bộ Nội vụ | 31/8/2025 | Bộ Nội vụ |
| 4 | Hoàn thiện triển khai xây dựng, đưa vào khai thác sử dụng các Cơ sở dữ liệu quốc gia, Cơ sở dữ liệu chuyên ngành; đồng bộ dữ liệu về Trung tâm dữ liệu quốc gia để xây dựng Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia, phục vụ chuyển đổi số quốc gia: (23) Cơ sở dữ liệu về Giáo dục Mầm non - Phổ thông - Thường xuyên | Nghị quyết số 71/NQ-CP | Bộ Giáo dục và Đào tạo | 31/8/2025 | Bộ Giáo dục và Đào tạo |
| 5 | Hoàn thiện triển khai xây dựng, đưa vào khai thác sử dụng các Cơ sở dữ liệu quốc gia, Cơ sở dữ liệu chuyên ngành; đồng bộ dữ liệu về Trung tâm dữ liệu quốc gia để xây dựng Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia, phục vụ chuyển đổi số quốc gia: (24) Cơ sở dữ liệu về Giáo dục Đại học | Nghị quyết số 71/NQ-CP | Bộ Giáo dục và Đào tạo | 31/8/2025 | Bộ Giáo dục và Đào tạo |
| 6 | Hoàn thiện triển khai xây dựng, đưa vào khai thác sử dụng các Cơ sở dữ liệu quốc gia, Cơ sở dữ liệu chuyên ngành; đồng bộ dữ liệu về Trung tâm dữ liệu quốc gia để xây dựng Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia, phục vụ chuyển đổi số quốc gia: (46) Cơ sở dữ liệu học sinh, sinh viên giáo dục nghề nghiệp | Nghị quyết số 71/NQ-CP | Bộ Giáo dục và Đào tạo | 31/8/2025 | Bộ Giáo dục và Đào tạo |
| 7 | Hoàn thành triển khai xây dựng, đưa vào khai thác, sử dụng 114 cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, trong đó tập trung ưu tiên hoàn thiện cơ sở dữ liệu: đất đai, xây dựng, bảo hiểm, tài chính, doanh nghiệp, lao động việc làm, y tế, giáo dục và kết nối, xác thực với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư trong tháng 8/2025, đồng bộ dữ liệu về Trung tâm dữ liệu quốc gia | Thông báo số 03-TB/BCĐTW ngày 06/3/2025 | Đảng ủy Công an Trung ương; Đảng ủy các bộ, ngành, địa phương | 31/8/2025 | Thành phố Hà Nội, Bộ Xây dựng, Bộ Nội vụ, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Công an |
| 8 | Bố trí nguồn lực, chỉ đạo quyết liệt việc triển khai các nhiệm vụ thuộc thẩm quyền | Thông báo số 05-TB/BCĐTW ngày 04/07/2025 | Các bộ, ngành, địa phương | 31/7/2025 | Cao Bằng |
| 9 | Nghiên cứu Kế hoạch hành động chiến lược và văn bản hướng dẫn của Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo để cụ thể hoá vào kế hoạch hành động, chương trình, dự án của cơ quan, địa phương mình, phù hợp với các Hệ thống chiến lược và Sáng kiến đột phá | Thông báo số 05-TB/BCĐTW ngày 04/07/2025 | Các bộ, ngành, địa phương | 31/7/2025 | Thành phố Hà Nội, Bộ Công Thương |
| 10 | Chủ động đề xuất các dự án, nhiệm vụ theo đúng quy trình và biểu mẫu quy định | Thông báo số 05-TB/BCĐTW ngày 04/07/2025 | Các bộ, ngành, địa phương | 31/7/2025 | Thành phố Hà Nội |
| 11 | Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan báo cáo Thủ tướng Chính phủ về việc xây dựng và thí điểm các tính năng đặt vé trong Nền tảng giao thông tập trung trên cơ sở tích hợp nền tảng định danh và xác thực điện tử VNeID, nhằm kết nối các ứng dụng giao thông hiện có, bảo đảm thuận tiện, an toàn cho người dân khi sử dụng dịch vụ. Hoàn thành thí điểm và báo cáo kết quả trong tháng 8/2025 | Thông báo số 35-TB/TGV ngày 11/7/2025 | Bộ Công an | 31/8/2025 | Bộ Công an |
| 12 | Đối với CSDL Tổ chức đảng, đảng viên; Ứng dụng Sổ tay Đảng viên điện tử: - Các tỉnh, thành ủy khẩn trương bố trí máy tính cho cán bộ, công chức, viên chức tới cấp xã để thực hiện chuẩn hóa tổ chức đảng, cập nhật, khai thác CSDL Tổ chức đảng, đảng viên bảo đảm dữ liệu đúng, đủ, sạch, sống. Hoàn thành trong tháng 7/2025. | Thông báo số 35-TB/TGV ngày 11/7/2025 | Các tỉnh, thành ủy | 31/7/2025 | Gia Lai, Lai Châu, Vĩnh Long |
| 13 | - Đôn đốc, chỉ đạo đơn vị trực thuộc triển khai tích hợp công nghệ sinh trắc học trên nền tảng định danh và xác thực điện tử VNeID vào hệ thống nghiệp vụ hàng không, bảo đảm an toàn thông tin theo quy định. Hoàn thành trong tháng 7 năm 2025. | Thông báo số 35-TB/TGV ngày 11/7/2025 | Bộ Tài chính | 31/7/2025 | Bộ Tài chính |
| 14 | Cùng với việc rà soát, thay thế thành phần hồ sơ trong cấu trúc thủ tục hành chính bằng dữ liệu, khẩn trương phối hợp với Bộ Công an thống nhất giải pháp trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính thông qua ứng dụng VNeID. Nghiên cứu, phối hợp với Bộ Tư pháp, Bộ Công an, Văn phòng Chính phủ ban hành quy định hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền quy định cơ quan nhà nước các cấp chỉ trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính bản điện tử hợp lệ, trừ trường hợp công dân, tổ chức có nhu cầu nhận bản giấy. | Thông báo số 35-TB/TGV ngày 11/7/2025 | Các Bộ, cơ quan ngang bộ | 31/8/2025 | Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp, Bộ Xây dựng |
| 15 | Các cơ quan Trung ương, địa phương (bao gồm các cơ quan Đảng, Quốc hội, Chính phủ, Mặt trận Tổ Quốc, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Toà án nhân dân tối cao) trên cơ sở Danh mục dự kiến các sản phẩm/nhóm sản phẩm, dịch vụ, trang thiết bị, vật tư cho chuyển đổi số (Phụ lục II tại mã QR kèm theo) bố trí kinh phí đáp ứng đầy đủ yêu cầu và nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch 02-KH/BCĐTW. Hoàn thành trước ngày 15/8/2025. | Thông báo số 39-TB/TGV ngày 09/8/2025 | Các cơ quan Trung ương, địa phương (bao gồm các cơ quan Đảng, Quốc hội, Chính phủ, Mặt trận Tổ Quốc, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Toà án nhân dân tối cao) | 15/8/2025 | Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam |
| 16 | Khắc phục ngay những tồn tại hạn chế về chuyển đổi số đã được chỉ ra tại báo cáo hằng ngày của Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo; cập nhật kết quả khắc phục lên Hệ thống giám sát, đánh giá việc thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW (nq57.vn). Hoàn thành trước ngày 15/9/2025. | Thông báo số 42-TB/TGV ngày 22/8/2025 | Các bộ, cơ quan Trung ương và địa phương | 15/9/2025 | Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam, Thái Nguyên, Quảng Trị, Ninh Bình, Lào Cai, Đồng Nai, Điện Biên, Cao Bằng, Bộ Công Thương, Vĩnh Long |
| 17 | Căn cứ hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Tài chính, các bộ, ngành, địa phương khẩn trương rà soát nhu cầu, xây dựng danh mục đầu tư, khái toán kinh phí để triển khai các nền tảng dùng chung, CSDL và đăng ký vốn. | Thông báo số 44-TB/TGV ngày 12/9/2025 | Các bộ, ngành, địa phương | 20/9/2025 | Bộ Tài chính, Bộ Ngoại giao, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Công Thương, Bộ Công an, Vĩnh Long, Thành phố Hồ Chí Minh, Thành phố Hà Nội, Thành phố Hải Phòng, Thanh Hóa, Quảng Trị, Quảng Ninh, Quảng Ngãi, Ninh Bình, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Lào Cai, Lạng Sơn, Đồng Nai, Điện Biên, Cao Bằng, Bộ Y tế, Bộ Xây dựng |
| 18 | Bộ Tài chính chủ trì tổng hợp theo đề xuất của Bộ Khoa học và Công nghệ báo cáo cấp có thẩm quyền bố trí nguồn lực cho đầu tư các trung tâm nghiên cứu, phòng thí nghiệm; Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Giáo dục và đào tạo chịu trách nhiệm rà soát, phê duyệt nhiệm vụ bảo đảm rõ ràng, công khai trong việc doanh nghiệp tham gia đóng góp, đầu tư, đồng thời bảo vệ quyền lợi hợp pháp, chính đáng cho cả Nhà nước, nhà trường, doanh nghiệp trong khai thác kết quả nghiên cứu. | Thông báo số 15-TB/TGV ngày 28/4/2025 | Đảng ủy Bộ Tài chính | 30/6/2025 | Bộ Tài chính |
| 19 | Chủ trì phối hợp với Bộ Công an, Văn phòng Chính phủ nghiên cứu, cắt giảm, đơn giản hóa quy trình đối với các thủ tục hành chính có thể sử dụng thông tin giấy tờ đã tích hợp trên VNeID và các thủ tục hành chính ứng dụng dữ liệu hộ tịch, đất đai đã được số hóa. | Thông báo số 27-TB/TGV ngày 08/06/2025 | Các bộ, ngành, địa phương | 31/7/2025 | Bộ Giáo dục và Đào tạo |
| 20 | Chủ động nâng cấp, phát triển Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh đáp ứng yêu cầu số hóa, thực hiện thủ tục hành chính không phụ thuộc địa giới hành chính và mô hình tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp; phối hợp với Bộ Công an, Văn phòng Chính phủ tích hợp, cung cấp 100% dịch vụ công trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia | Thông báo số 27-TB/TGV ngày 08/06/2025 | Các bộ, ngành, địa phương | 20/6/2025 | Bộ Tài chính,Thanh Hóa |
| 21 | Bộ Tư pháp, Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Ủy ban nhân dân các địa phương khẩn trương phối hợp hoàn thành số hóa dữ liệu hộ tịch, đất đai, tái sử dụng dữ liệu đã số hóa để thực hiện cắt giảm thành phần hồ sơ theo thẩm quyền. | Thông báo số 27-TB/TGV ngày 08/6/2025 | Bộ Tư pháp, Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Ủy ban nhân dân các địa phương | 30/6/2025 | Thành phố Hà Nội,Gia Lai |
| 22 | Chủ động phối hợp với các cơ quan liên quan có phương án bảo đảm nguồn cung điện ổn định, lâu dài phục vụ phát triển các khu công nghệ cao, trong đó, cần làm rõ cơ chế đầu tư, phương án huy động nguồn lực, mô hình quản lý và vận hành hạ tầng năng lượng theo hướng đồng bộ, bền vững. Báo cáo kết quả thực hiện, gửi Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo và Chính phủ trước ngày 30/6/2025 | Thông báo số 30-TB/TGV ngày 13/6/2025 | Ủy ban nhân dân các thành phố trực thuộc Trung ương | 31/7/2025 | Thành phố Hồ Chí Minh |
| 23 | Chủ trì, phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ, Văn phòng Chính phủ và các bộ, ngành, địa phương có liên quan xây dựng, trình Chính phủ ban hành Nghị định quy định về phát triển đô thị thông minh tạo cơ sở pháp lý đồng bộ, thống nhất trong tổ chức triển khai thực hiện | Thông báo số 30-TB/TGV ngày 13/6/2025 | Bộ Xây dựng | 31/8/2025 | Bộ Xây dựng |
| 24 | Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan khẩn trương hoàn thiện, trình cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản: (1) Quy định về kết nối, chia sẻ dữ liệu bắt buộc giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị; (2) Nghị định quy định trách nhiệm của Bộ Công an và các bộ ngành trong xây dựng cơ sở dữ liệu dùng chung và huy động các nguồn lực; (3) Các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Dữ liệu; Quy định về Kiến trúc dữ liệu quốc gia tổng thể, Khung quản trị, quản lý dữ liệu quốc gia, Từ điển dữ liệu dùng chung. Hoàn thành trong tháng 8/2025 | Thông báo số 39-TB/TGV ngày 09/8/2025 | Bộ Công an | 31/8/2025 | Bộ Công an |
| 25 | Hoàn thành kiện toàn Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số do đồng chí Bí thư tỉnh uỷ, thành uỷ làm Trưởng Ban Chỉ đạo, không duy trì 02 Ban Chỉ đạo như trước đây. | Thông báo số 43-TB/TGV ngày 08/9/2025 | Các tỉnh ủy, thành ủy | 20/9/2025 | Điện Biên, Quảng Trị, Thành phố Hồ Chí Minh, Ninh Bình, Lào Cai, Lạng Sơn, Đồng Nai, Cao Bằng, Vĩnh Long, Thành phố Hà Nội |
| 26 | Có văn bản gửi Văn phòng Trung ương Đảng thông báo rõ về lộ trình và kế hoạch cụ thể cho việc sẵn sàng đáp ứng hạ tầng kỹ thuật của Trung tâm dữ liệu Quốc gia (tại Hòa Lạc). | Thông báo số 43-TB/TGV ngày 08/9/2025 | Bộ Công an | 15/9/2025 | Bộ Công an |
| 27 | Hoàn thành việc ban hành quyết định công khai và tổ chức thực hiện thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi cấp tỉnh, giúp người dân thuận lợi lựa chọn nộp hồ sơ thủ tục hành chính phù hợp với nơi cư trú, sinh sống, học tập, làm việc. Hoàn thành trong tháng 8/2025 | Thông báo số 39-TB/TGV ngày 09/8/2025 | Các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương | 31/8/2025 | Thành phố Hà Nội |

2. KẾ HOẠCH SỐ 02-KH/BCĐTW

| **STT** | **Nhiệm vụ cụ thể** | **Văn bản giao nhiệm vụ** | **Cơ quan chủ trì thực hiện** | **Thời hạn hoàn thành** | **Đơn vị chưa hoàn thành** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  | (1) Rà soát, nghiên cứu xây dựng, trình cấp có thẩm quyền ban hành Quy định về kết nối, chia sẻ dữ liệu bắt buộc giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị; (2) Xây dựng, trình Chính phủ ban hành nghị định quy định trách nhiệm của Bộ Công an và các bộ ngành trong xây dựng cơ sở dữ liệu dùng chung và huy động các nguồn lực; (3) Xây dựng và trình cấp có thẩm quyền ban hành các nghị định, thông tư hướng dẫn thi hành Luật Dữ liệu, Kiến trúc dữ liệu quốc gia tổng thể, Khung quản trị, quản lý dữ liệu quốc gia, Từ điển dữ liệu dùng chung. | Kế hoạch 02 | Bộ Công An | 31/8/2025 | Bộ Công an |
|  | Xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt phương án triển khai và lộ trình tích hợp các hệ thống camera giám sát an ninh, trật tự, giao thông công cộng về các Trung tâm điều hành thông minh cấp tỉnh (IOC) và kết nối liên thông với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. | Kế hoạch 02 | Bộ Công an | 31/7/2025 | Bộ Công an |

# PHỤ LỤC 02: DANH MỤC NHIỆM VỤ THEO THÔNG BÁO SỐ 05-TB/BCĐTW NGÀY 04/7/2025 THÔNG BÁO KẾT LUẬN CỦA ĐỒNG CHÍ TỔNG BÍ THƯ TÔ LÂM TRƯỞNG BAN CHỈ ĐẠO TRUNG ƯƠNG VỀ PHÁT TRIỂN KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ TẠI HỘI NGHỊ SƠ KẾT CÔNG TÁC 6 THÁNG ĐẦU NĂM VÀ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM 6 THÁNG CUỐI NĂM 2025 THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 57-NQ/TW

*(Kèm theo Báo cáo ngày 22 tháng 9 năm 2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ)*

| **STT** | **Tên nhiệm vụ** | **Cơ quan  chủ trì** | **Cơ quan phối hợp** | **Thời hạn** | **Lưu ý** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **I** | **Về thể chế** |  |  |  |  |
|  | Xây dựng, hoàn thiện các văn bản quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành các luật đã được Quốc hội thông qua tại kỳ họp thứ 9 Quốc hội khóa XV, bảo đảm hoàn thành đúng tiến độ, đồng bộ với thời điểm các luật có hiệu lực thi hành. Đồng thời, tiếp tục ban hành các cơ chế, chính sách để thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Tham vấn Hội đồng Tư vấn quốc gia cho ý kiến trước khi trình cấp có thẩm quyền ban hành. | Bộ, ngành, địa phương |  | Thường xuyên |  |
|  | Tiếp tục rà soát, xây dựng, sửa đổi, bổ sung các văn bản pháp luật có liên quan, bảo đảm mục tiêu trong năm 2025 tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc và điểm nghẽn về pháp luật (cả điểm nghẽn trên các lĩnh vực nói chung và lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số nói riêng) theo đúng tinh thần chỉ đạo của Bộ Chính trị. Đối với những vấn đề vướng mắc trong khi chưa thể chế hóa được bởi các luật để tháo gỡ, các bộ, cơ quan nghiên cứu, xây dựng Nghị quyết trình Chính phủ xem xét, ban hành. | Bộ, ngành, địa phương |  | Thường xuyên |  |
| **II** | **Về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo** |  |  |  |  |
|  | a) Triển khai Kế hoạch hành động chiến lược (Kế hoạch số 01-KH/BCĐTW, ngày 02/6/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương) |  |  |  |  |
|  | Chủ động tìm kiếm, phát hiện và đề xuất các ứng viên tiềm năng cho các vị trí Tổng công trình sư, Kiến trúc sư trưởng, bao gồm các chuyên gia hàng đầu trong nước, người Việt Nam ở nước ngoài và các chuyên gia quốc tế có uy tín. Mục tiêu là phải hình thành được cơ chế và tìm kiếm được những cá nhân thực sự xuất sắc, có đủ đức, đủ tài, đủ uy tín và trao cho họ đủ thẩm quyền, nguồn lực để quy tụ lực lượng, dẫn dắt và chịu trách nhiệm cao nhất về sự thành công của các chương trình, nhiệm vụ chiến lược quốc gia (như Việt Nam đã có: Giáo sư Trần Đại Nghĩa, Giáo sư Tôn Thất Tùng, Giáo sư Lương Đình Của, Giáo sư Nguyễn Văn Hiệu…) | Bộ, ngành, địa phương |  | Thường xuyên |  |
|  | Tổ chức nghiên cứu, lựa chọn để đề xuất danh mục gồm 01 đến 03 lĩnh vực hoặc sản phẩm công nghệ chiến lược cần ưu tiên triển khai ngay, nhằm hiện thực hóa các Sáng kiến đột phá trên cơ sở Danh mục Công nghệ chiến lược. | Bộ Khoa học và Công nghệ | Bộ, ngành, chuyên gia | Nhiệm vụ này cần được hoàn thành và **báo cáo Thường trực Ban Chỉ đạo**. trong tháng 7/2025 |  |
|  | Chịu trách nhiệm trước Ban Chỉ đạo về việc rà soát, cân đối, đề xuất phương án bố trí nguồn lực ngân sách nhà nước và huy động các nguồn lực khác cho các nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, đặc biệt là các Sáng kiến đột phá và Dự án đặc biệt quan trọng trong Kế hoạch hành động chiến lược. Báo cáo Thường trực Ban Chỉ đạo định kỳ và đột xuất. | Bộ Tài chính |  | Thường xuyên |  |
|  | theo chức năng, nhiệm vụ phối hợp với Văn phòng Trung ương Đảng cung cấp thông tin, phân tích dữ liệu về doanh thu, lợi nhuận, tình hình hoạt động của các doanh nghiệp khoa học và công nghệ, công nghệ cao, công nghệ số, đổi mới sáng tạo trên Hệ thống thông tin giám sát, đánh giá việc thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW để phục vụ đánh giá hiệu quả hoạt động, khả năng đóng góp vào nền kinh tế để xây dựng chính sách phù hợp, đúng trọng tâm, đúng đối tượng. | Bộ Tài chính, Bộ Khoa học và Công nghệ | Văn phòng Trung ương Đảng | Tháng 12/2025 |  |
|  | Nghiên cứu, đề xuất cơ chế khuyến khích thành lập các doanh nghiệp khởi nghiệp triển khai các sản phẩm nghiên cứu trong các viện nghiên cứu, trường đại học; thiết kế các chương trình kết nối thực chất giữa nhà khoa học và doanh nghiệp giúp thương mại hóa sản phẩm khoa học và công nghệ. Nghiên cứu đề xuất xây dựng, phát triển mô hình Đại học công nghệ thế hệ mới (được tổ chức theo tư duy tích hợp giữa giáo dục - nghiên cứu - đổi mới sáng tạo, có định hướng công nghệ cao và kết nối chặt chẽ với doanh nghiệp, thị trường, cũng như các chiến lược quốc gia). | Bộ Khoa học và Công nghệ | Bộ Giáo dục và Đào tạo | Tháng 12/2025 |  |
|  | Kết nối, chia sẻ dữ liệu về khoa học và công nghệ với dữ liệu của cơ quan thuế, hải quan, đăng ký kinh doanh... nhằm hình thành hệ thống dữ liệu thống nhất, phục vụ hoạch định chính sách và chỉ đạo điều hành về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. | Bộ Khoa học và Công nghệ | Bộ Tài chính | Tháng 12/2025 |  |
|  | Đánh giá toàn diện hệ thống phòng thí nghiệm trên phạm vi cả nước; rà soát công tác hoạch định chính sách, đầu tư, chia sẻ và khai thác các phòng thí nghiệm bảo đảm tránh trùng lặp và lãng phí nguồn lực. | Bộ Khoa học và Công nghệ | bộ, ngành, địa phương | Tháng 12/2025 |  |
|  | Nghiên cứu, thúc đẩy ứng dụng các công nghệ chiến lược trong Danh mục Công nghệ chiến lược như: trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn, chuỗi khối, robot, bán dẫn, vật liệu mới, công nghệ y - sinh học, an ninh mạng... trong các ngành, lĩnh vực quản lý. | Các Bộ: Khoa học và Công nghệ, Công an, Quốc phòng, Tài chính, Nông nghiệp và Môi trường, Xây dựng, Công Thương, Giáo dục và Đào tạo, Y tế và các cơ quan có liên quan |  | Hằng tháng báo cáo Thường trực Ban Chỉ đạo kết quả thực hiện. |  |
|  | Chịu trách nhiệm về hợp tác quốc tế cấp cao về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; chú trọng ưu tiên hợp tác với các đối tác có tiềm năng, thế mạnh; đẩy mạnh xúc tiến hợp tác với các tập đoàn doanh nghiệp quốc tế có thế mạnh về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Rà soát và quyết liệt đôn đốc việc thực hiện các cam kết quốc tế đã ký. | Bộ Ngoại giao | Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Giáo dục và Đào tạo | Định kỳ hằng tháng báo cáo Thường trực Ban Chỉ đạo. |  |
| **III** | **Về chuyển đổi số quốc gia** |  |  |  |  |
|  | Tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc, nhất là các các nhiệm vụ tại Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW, ngày 19/6/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về thúc đẩy chuyển đổi số liên thông, đồng bộ, nhanh, hiệu quả đáp ứng yêu cầu sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, nhất là các nhiệm vụ theo lộ trình giai đoạn từ 01/7/2025 đến hết tháng 12/2025. | Bộ, ngành, địa phương |  |  |  |
|  | Hoàn thành xây dựng, đưa vào khai thác, sử dụng Trung tâm dữ liệu quốc gia; các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, theo lộ trình đã được Chính phủ đề ra tại Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ, bảo đảm dữ liệu đúng - đủ - sạch - sống, đồng thời có hướng dẫn khai thác, sử dụng và phương án kết nối, chia sẻ, phân tích dữ liệu trong các ngành, lĩnh vực để thúc đẩy chuyển đổi số quốc gia và phục vụ phát triển kinh tế - xã hội; xử lý trách nhiệm người đứng đầu nếu để chậm trễ không có lý do chính đáng. | Bộ Công an | Các bộ, ngành liên quan | Theo Nghị quyết số 71/NQ-CP |  |
|  | Đẩy mạnh kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin; tái cấu trúc quy trình thủ tục hành chính, tái sử dụng thông tin, dữ liệu để cung cấp dịch vụ công trực tuyến thuận tiện cho người dân, doanh nghiệp, phát triển kinh tế - xã hội và quốc phòng, an ninh. | Bộ, ngành, địa phương |  | Hằng tháng báo cáo Thường trực Ban Chỉ đạo kết quả thực hiện. |  |
|  | Tiếp tục triển khai hạ tầng số, phủ sóng 5G toàn quốc gắn với việc thúc đẩy triển khai Internet vệ tinh; khẩn trương khắc phục tình trạng các thôn, bản lõm sóng, thiếu điện. | Bộ Khoa học và Công nghệ | Bộ Tài chính, Bộ Công Thương và các bộ, ngành, địa phương | Hằng tháng báo cáo Thường trực Ban Chỉ đạo kết quả thực hiện. |  |
|  | Bảo đảm nguồn năng lượng điện ổn định, đáp ứng yêu cầu cho chuyển đổi số quốc gia, trong đó lưu ý việc bảo đảm an ninh năng lượng là nhiệm vụ rất quan trọng, là điều kiện tiên quyết cho phát triển kinh tế số và công nghiệp công nghệ cao (Các nghiên cứu cho thấy việc phát triển các trung tâm dữ liệu, công nghiệp bán dẫn, trí tuệ nhân tạo sẽ tạo ra nhu cầu tiêu thụ điện gấp 3 lần hiện nay); rà soát Quy hoạch điện VIII và sớm đề xuất giải pháp tổng thể, không để “khoảng trống năng lượng” cản trở phát triển. | Bộ Công thương | Các cơ quan liên quan | Thường xuyên |  |
| **IV** | **Về bảo đảm nguồn nhân lực** |  |  |  |  |
|  | Xây dựng Đề án phát triển, trọng dụng nhân tài, đặc biệt là chuyên gia đầu ngành phục vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; triển khai Chiến lược thu hút nhân tài đến năm 2030, tầm nhìn 2050. | Bộ Khoa học và Công nghệ | Các bộ, cơ quan liên quan | Tháng 9/2025 |  |
|  | Chủ trì xây dựng, trình cấp có thẩm quyền ban hành: (1) Khung chiến lược giáo dục đại học; (2) Đề án rà soát, sắp xếp hệ thống các viện nghiên cứu trong các cơ sở giáo dục đại học và cơ sở giáo dục đại học trong các viện nghiên cứu, cơ chế đồng biên chế giữa viện nghiên cứu với cơ sở giáo dục đại học. | Bộ Giáo dục và Đào tạo |  | Tháng 10/2025 |  |
|  | Nghiên cứu xây dựng cơ sở dữ liệu về lực lượng trí thức trong và ngoài nước (bao gồm người Việt Nam ở nước ngoài) đang hoạt động trong các lĩnh vực khoa học, công nghệ để phục vụ công tác hoạch định chính sách nhân lực chất lượng cao. | Bộ Giáo dục và Đào tạo |  | Tháng 12/2025 |  |
|  | Xây dựng trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chương trình cấp học bổng toàn phần gửi các nhà khoa học trẻ, sinh viên xuất sắc đi đào tạo tại các trường đại học hàng đầu thế giới về các công nghệ chiến lược (bán dẫn, trí tuệ nhân tạo, công nghệ sinh học…). | Bộ Giáo dục và Đào tạo | Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Nội vụ, Bộ Ngoại giao | Trình Thủ tướng trong tháng 10/2025. |  |
| **V** | **Về bảo đảm kinh phí cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia** |  |  |  |  |
|  | (1) Trên cơ sở đề xuất từ các bộ, ngành, địa phương, tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí đủ ngân sách nhà nước cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số để đạt mục tiêu Nghị quyết số 57-NQ/TW; (2) Hướng dẫn, đôn đốc các bộ, ngành, địa phương đăng ký vốn, ưu tiên các dự án trọng điểm, liên ngành, liên vùng, có tính đột phá, lan tỏa; (3) Rà soát lại danh mục các nhiệm vụ, dự án đã đăng ký, kiên quyết cắt giảm các nhiệm vụ, dự án dàn trải, hình thức; tập trung nguồn vốn cho các dự án đầu tư phòng thí nghiệm, trung tâm nghiên cứu và các dự án phát triển công nghệ chiến lược; (4) Xem xét lại mô hình, hình thức hoạt động của các quỹ tài chính nhà nước, ngoài ngân sách, có giải pháp bảo đảm hiệu quả hoạt động, không để lãng phí, tiêu cực. | Bộ Khoa học và Công nghệ cùng Bộ Tài chính |  | Tháng 12/2025 |  |
|  | Chủ động xây dựng, đề xuất các nhiệm vụ, dự án khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số có mục tiêu, sản phẩm đầu ra cụ thể, khả thi, tránh dàn trải, hình thức. Ưu tiên các dự án chuyển đổi số phục vụ vận hành chính quyền địa phương 2 cấp. | Bộ, ngành, địa phương |  | Tháng 12/2025 |  |
| **VI** | **Công tác bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng và bảo mật, bảo vệ dữ liệu quốc gia, dữ liệu cá nhân, sở hữu trí tuệ** |  |  |  |  |
|  | Theo chức năng, nhiệm vụ, chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng, bảo mật, bảo vệ dữ liệu quốc gia, dữ liệu cá nhân, sở hữu trí tuệ. | Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Bộ Khoa học và Công nghệ |  |  |  |
|  | Có trách nhiệm chấp hành pháp luật, chủ động nâng cao ý thức và thực hiện các biện pháp tự bảo vệ dữ liệu của tổ chức và cá nhân; bảo đảm an ninh, an toàn thông tin theo quy định. | Bộ, ngành, địa phương |  |  |  |
| **VII** | **Về vận hành 03 hệ thống: Cổng Thông tin điện tử Đảng Cộng sản Việt Nam; Hệ thống thông tin giám sát, đánh giá việc thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW; Hệ thống thông tin tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị, sáng kiến, giải pháp phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia** |  |  |  |  |
|  | Chịu trách nhiệm tiếp nhận và xử lý dứt điểm, kịp thời mọi phản ánh, kiến nghị, sáng kiến, giải pháp liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền của mình; Bảo đảm việc xử lý phải được thực hiện công khai, minh bạch, đáp ứng sự mong đợi và củng cố niềm tin của người dân, doanh nghiệp. | Bộ, ngành, địa phương |  |  |  |

# PHỤ LỤC 03: DANH MỤC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM TỪ NGÀY 01/7/2025 ĐẾN NGÀY 31/12/2025 TRONG TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH SỐ 02-KH/BCĐTW NGÀY 19/6/2025 CỦA BAN CHỈ ĐẠO TRUNG ƯƠNG VỀ PHÁT TRIỂN KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ

*(Kèm theo Báo cáo ngày 22 tháng 9 năm 2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ)*

| **STT** | **Nhiệm vụ cụ thể** | **Văn bản giao nhiệm vụ** | **Cơ quan chủ trì thực hiện** | **Thời hạn hoàn thành** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **I.** | **Về Thể chế** |  |  |  |
| 1 | Xây dựng, ban hành Khung Kiến trúc tổng thể quốc gia số; | Kế hoạch 02 | Bộ Khoa học và Công nghệ | 30/9/2025 |
| 2 | Chủ trì, phối hợp với Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ rà soát, sửa đổi các văn bản pháp luật chuyên ngành để công nhận đầy đủ giá trị pháp lý của hồ sơ và kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử; ký số văn bản tố tụng và thực hiện một số thủ tục tố tụng điện tử. | Kế hoạch 02 | Các Bộ, ngành | 30/9/2025 |
| **II.** | **Về Hạ tầng số và các Cơ sở dữ liệu trọng yếu** |  |  |  |
| 3 | Bảo đảm nguồn cung năng lượng điện ổn định, hiệu quả và bền vững. | Kế hoạch 02 | Bộ Công Thương, EVN | 31/12/2025 |
| 4 | Bảo đảm tiến độ đưa vào khai thác sử dụng của Trung tâm Dữ liệu quốc gia, đồng bộ tiến độ giữa hạ tầng vật lý quan trọng này với nền tảng hệ thống Cổng Dịch vụ công Quốc gia. | Kế hoạch 02 | Bộ Công an | 31/12/2025 |
| 5 | Hoàn thành xây dựng, làm sạch và đưa vào khai thác, bảo đảm đúng - đủ - sạch - sống - thống nhất - dùng chung đối với 11 cơ sở dữ liệu quốc gia và chuyên ngành trọng yếu. | Kế hoạch 02 | Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Tài chính, Bộ Xây dựng, Uỷ ban Kiểm tra Trung ương và Thanh tra Chính phủ, Bộ Tư pháp, Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tư pháp, Bộ Y tế, Bộ Công Thương | 20/12/2025 |
| 6 | Khẩn trương xây dựng, hoàn thiện, đưa vào khai thác sử dụng các CSDL quốc gia, chuyên ngành theo lộ trình năm 2025; | Kế hoạch 02 | Bộ Công an | 31/12/2025 |
| 7 | Xây dựng kế hoạch và thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu tư pháp với CSDL tổng hợp quốc gia; | Kế hoạch 02 | Bộ Công an | 30/9/2025 |
| 8 | Xóa các điểm lõm sóng, thiếu điện để các thôn, bản có điều kiện tiếp cận chuyển đổi số. | Kế hoạch 02 | Bộ Khoa học và Công nghệ | 30/11/2025 |
| 9 | Đẩy mạnh kết nối, liên thông dữ liệu, ứng dụng phục vụ chỉ đạo, điều hành của các lãnh đạo và các cấp chính quyền, đáp ứng mô hình chính quyền địa phương 2 cấp (đối với cấp địa phương). | Kế hoạch 02 | Các bộ, ngành, địa phương | 31/12/2025 |
| 10 | Đồng bộ dữ liệu CSDL quốc gia, CSDL chuyên ngành về CSDL tổng hợp quốc gia, đảm bảo người dân chỉ kê khai thông tin một lần.Nghiên cứu cơ chế cho phép các doanh nghiệp triển khai, đảm nhận các dịch vụ công của cơ quan nhà nước. | Kế hoạch 02 | Các Bộ, ngành, địa phương | 31/12/2025 |
| 11 | Hoàn thành rà soát, cấu trúc lại các thủ tục hành chính chuyển từ thủ công trên giấy sang môi trường điện tử. | Kế hoạch 02 | Các địa phương | 31/12/2025 |
| **III.** | **Về nền tảng, ứng dụng phục vụ người dân, doanh nghiệp** |  |  |  |
| 12 | Chủ trì phối hợp Bộ Công an hướng dẫn, đôn đốc các bộ, ngành, địa phương thực hiện việc cắt bỏ các giấy tờ thủ tục đã có dữ liệu. | Kế hoạch 02 | Văn phòng Chính phủ | 31/12/2025 |
| 13 | Ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia; tổ chức hướng dẫn triển khai trên các hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh và tại các Trung tâm phục vụ hành chính công cấp tỉnh, cấp xã | Kế hoạch 02 | Văn phòng Chính phủ | 30/11/2025 |
| 14 | Tập trung hỗ trợ các bộ, ngành, địa phương trong việc nâng cấp, cấu hình, chỉnh sửa các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu; kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin. | Kế hoạch 02 | Các tập đoàn, tổng công ty, doanh nghiệp công nghệ số | 30/12/2025 |
| 15 | Tiếp tục đẩy mạnh số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định, phục vụ tái sử dụng thông tin, dữ liệu. | Kế hoạch 02 | Các bộ, ngành, địa phương | 31/12/2025 |
| 16 | Tiếp tục thực hiện rà soát, đánh giá, nâng cấp hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu, kết nối, chia sẻ dữ liệu để bảo đảm cung cấp thực chất, hiệu quả 25 DVCTT toàn trình, 982 DVCTT với số lượng hồ sơ trung bình phát sinh 1.000 hồ sơ/năm/tỉnh, 82 nhóm TTHC toàn trình, 1.139 TTHC có thành phần hồ sơ được thay thế bằng dữ liệu. | Kế hoạch 02 | Các bộ, ngành, địa phương | 31/12/2025 |
| **IV.** | **Về hiện đại hóa phương thức chỉ đạo, điều hành trong hệ thống chính trị** |  |  |  |
| 17 | Rà soát, nghiên cứu xây dựng các hệ thống thông tin phục vụ quản lý đoàn viên, hội viên và tổ chức cơ sở; công tác giám sát, phản biện xã hội và tổng hợp ý kiến, kiến nghị của nhân dân; hoạt động điều hành tác nghiệp và quản lý văn bản điện tử liên thông. | Kế hoạch 02 | Các cơ quan của Quốc hội, Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và các Tập đoàn công nghệ | 31/12/2025 |
| **V.** | **Về phát triển nguồn lực (nhân lực và tài chính)** |  |  |  |
| 18 | Tổ chức các khoá đào tạo, tập huấn về kỹ năng số, kỹ năng vận hành hệ thống mới cho cán bộ, công chức, viên chức | Kế hoạch 02 | Các bộ, ngành, địa phương | 31/12/2025 |
| **VI** | **Về an toàn thông tin, an ninh mạng và bảo mật** |  |  |  |
| 19 | Chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai các giải pháp giám sát, đảm bảo an toàn, an ninh thông tin các cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin cho chuyển đổi số; | Kế hoạch 02 | Bộ Công an | 31/12/2025 |
| 20 | Chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện phương án ứng cứu sự cố, bảo vệ dữ liệu và khôi phục hoạt động trong trường hợp bị tấn công mạng. | Kế hoạch 02 | Bộ Công an | 31/12/2025 |
| 21 | Phối hợp với Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Bộ Khoa học và Công nghệ trong việc bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng cho các hạ tầng kỹ thuật, dữ liệu, ứng dụng triển khai tại các bộ, cơ quan, địa phương. | Kế hoạch 02 | Các bộ, cơ quan, địa phương | 31/12/2025 |
| 22 | Sẵn sàng có phương án dự phòng, kịch bản ứng phó khi hệ thống bị lỗi, bị tấn công, bảo đảm phục vụ người dân, doanh nghiệp không bị gián đoạn, an toàn. | Kế hoạch 02 | Các cơ quan chủ trì quản lý, vận hành các nền tảng số, hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu | 31/12/2025 |

# PHỤ LỤC 04: DANH MỤC NHIỆM VỤ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT 71/NQ-CP ĐẾN HẾT NĂM 2025

*(Kèm theo Báo cáo ngày 22 ttháng 9 năm 2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ)*

**a) Nhiệm vụ tháng 9/2025:**

| **STT** | **Nhiệm vụ cụ thể** | **Văn bản giao nhiệm vụ** | **Cơ quan chủ trì thực hiện** | **Thời hạn hoàn thành** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
|  | Thúc đẩy nghiên cứu, chia sẻ các mô hình, kinh nghiệm quốc tế về phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số (tháo gỡ thể chế, thu hút nguồn lực...) | Nghị quyết số 71/NQ-CP | Bộ Ngoại giao | 30/9/2025 |
|  | Cải cách phương thức quản lý, triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ phù hợp với từng loại hình nghiên cứu. | Nghị quyết số 71/NQ-CP | Bộ Khoa học và Công nghệ | 30/9/2025 |
|  | Xây dựng Đề án cơ chế thí điểm để doanh nghiệp thử nghiệm công nghệ mới có sự giám sát của Nhà nước, hoàn thiện chính sách miễn trừ trách nhiệm đối với doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong trường hợp thử nghiệm công nghệ mới, mô hình kinh doanh mới mà có thiệt hại về kinh tế do nguyên nhân khách quan | Nghị quyết số 71/NQ-CP | Bộ Khoa học và Công nghệ | 30/9/2025 |
|  | Xây dựng Quy định về cơ chế đặc biệt trong nghiên cứu, tiếp cận, mua các bí mật công nghệ, học hỏi, giải mã các công nghệ tiên tiến của nước ngoài. | Nghị quyết số 71/NQ-CP | Bộ Khoa học và Công nghệ | 30/9/2025 |
|  | Đề án phát triển các trường đại học trở thành các chủ thể nghiên cứu mạnh, kết hợp chặt chẽ giữa nghiên cứu, ứng dụng và đào tạo. | Nghị quyết số 71/NQ-CP | Bộ Giáo dục và Đào tạo | 30/9/2025 |
|  | Đề án rà soát, sắp xếp hệ thống các viện nghiên cứu trong các cơ sở giáo dục đại học; cơ sở giáo dục đại học trong viện nghiên cứu; cơ chế đồng biên chế giữa viện nghiên cứu với cơ sở giáo dục đại học | Nghị quyết số 71/NQ-CP | Bộ Giáo dục và Đào tạo | 30/9/2025 |
|  | Đề án đầu tư, nâng cấp Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam, cùng các cơ sở nghiên cứu khoa học và đổi mới sáng tạo trọng điểm quốc gia. | Nghị quyết số 71/NQ-CP | Viện Hàn lâm KHCN Việt Nam, Viện Hàn lâm KHXH Việt Nam | 30/9/2025 |
|  | Sửa đổi Nghị định số 79/2021/NĐ-CP, Nghị định số 97/2018/NĐ-CP về cho vay lại vốn vay ODA, vay ưu đãi nước ngoài của Chính phủ theo hướng giảm tỷ lệ vay lại xuống mức thấp nhất, không yêu cầu bảo đảm tiền vay đối với các tổ chức khoa học và công nghệ, cơ sở giáo dục đại học công lập tự chủ tài chính. | Nghị quyết số 71/NQ-CP | Bộ Tài chính | 30/9/2025 |
|  | Sửa đổi Nghị định số 80/2020/NĐ-CP về quản lý và sử dụng viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài dành cho Việt Nam trong đó nghiên cứu quy định phân cấp, giao quyền tự chủ cho các tổ chức khoa học và công nghệ, cơ sở giáo dục đại học công lập. | Nghị quyết số 71/NQ-CP | Bộ Tài chính | 30/9/2025 |
|  | Xây dựng cơ chế, chính sách cho phép doanh nghiệp nhà nước đánh giá tổng thể hiệu quả đầu tư nhằm thúc đẩy đổi mới sáng tạo trong doanh nghiệp | Nghị quyết số 71/NQ-CP | Bộ Tài chính | 30/9/2025 |
|  | Xây dựng cơ chế, chính sách và thu hút nguồn lực phục vụ phát triển nguồn nhân lực cho đổi mới sáng tạo và một số lĩnh vực trọng tâm như bán dẫn, trí tuệ nhân tạo | Nghị quyết số 71/NQ-CP | Bộ Tài chính | 30/9/2025 |
|  | Xây dựng, sửa đổi các Nghị định của Chính phủ hướng dẫn Luật Khoa học, công nghệ và Đổi mới sáng tạo bao gồm:Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo | Nghị quyết số 71/NQ-CP | Bộ Khoa học và Công nghệ | 30/9/2025 |
|  | Xây dựng, sửa đổi các Nghị định của Chính phủ hướng dẫn Luật Khoa học, công nghệ và Đổi mới sáng tạo bao gồm:Nghị định quy định cơ chế đầu tư và tài chính đối với hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo. | Nghị quyết số 71/NQ-CP | Bộ Khoa học và Công nghệ | 30/9/2025 |
|  | Xây dựng, sửa đổi các Nghị định của Chính phủ hướng dẫn Luật Khoa học, công nghệ và Đổi mới sáng tạo bao gồm:Nghị định quy định đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp sáng tạo. | Nghị quyết số 71/NQ-CP | Bộ Khoa học và Công nghệ | 30/9/2025 |
|  | Xây dựng, sửa đổi các Nghị định của Chính phủ hướng dẫn Luật Khoa học, công nghệ và Đổi mới sáng tạo bao gồm:Nghị định quy định trình tự, thủ tục phê duyệt, triển khai các nhiệm vụ, dự án về khoa học, công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước. | Nghị quyết số 71/NQ-CP | Bộ Khoa học và Công nghệ | 30/9/2025 |
|  | Xây dựng, sửa đổi các Nghị định của Chính phủ hướng dẫn Luật Khoa học, công nghệ và Đổi mới sáng tạo bao gồm:Nghị định quy định tự chủ đối với tổ chức sự nghiệp công lập trong lĩnh vực khoa học và công nghệ | Nghị quyết số 71/NQ-CP | Bộ Khoa học và Công nghệ | 30/9/2025 |
|  | Xây dựng, sửa đổi các Nghị định của Chính phủ hướng dẫn Luật Khoa học, công nghệ và Đổi mới sáng tạo bao gồm:Nghị định quy định về Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Nhà nước và các Giải thưởng về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo. | Nghị quyết số 71/NQ-CP | Bộ Khoa học và Công nghệ | 30/9/2025 |
|  | Xây dựng, sửa đổi các Nghị định của Chính phủ hướng dẫn Luật Khoa học, công nghệ và Đổi mới sáng tạo bao gồm:Nghị định quy định về Quỹ đổi mới công nghệ quốc gia. | Nghị quyết số 71/NQ-CP | Bộ Khoa học và Công nghệ | 30/9/2025 |
|  | Xây dựng, sửa đổi các Nghị định của Chính phủ hướng dẫn Luật Khoa học, công nghệ và Đổi mới sáng tạo bao gồm:Nghị định quy định về Quỹ phát triển khoa học và công nghệ quốc gia. | Nghị quyết số 71/NQ-CP | Bộ Khoa học và Công nghệ | 30/9/2025 |
|  | Xây dựng, sửa đổi các Nghị định của Chính phủ hướng dẫn Luật Khoa học, công nghệ và Đổi mới sáng tạo bao gồm:Nghị định quy định về thông tin, thống kê khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo | Nghị quyết số 71/NQ-CP | Bộ Khoa học và Công nghệ | 30/9/2025 |
|  | Xây dựng, sửa đổi các Nghị định của Chính phủ hướng dẫn Luật Khoa học, công nghệ và Đổi mới sáng tạo bao gồm:Nghị định quy trịnh việc sử dụng, trọng dụng nhân lực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo ở trong nước và nước ngoài hoạt động khoa học và công nghệ ở Việt Nam. | Nghị quyết số 71/NQ-CP | Bộ Khoa học và Công nghệ | 30/9/2025 |
|  | Xây dựng cơ chế, chính sách hỗ trợ, khuyến khích các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp đầu tư, xây dựng các phòng thí nghiệm, trung tâm nghiên cứu và phát triển khoa học, công nghệ | Nghị quyết số 71/NQ-CP | Bộ Khoa học và Công nghệ | 30/9/2025 |
|  | Xây dựng, công bố danh mục các nhiệm vụ trọng điểm về chuyển đổi số; đặt hàng, giao nhiệm vụ cho các doanh nghiệp công nghệ số thực hiện. | Nghị quyết số 71/NQ-CP | Bộ Khoa học và Công nghệ | 30/9/2025 |
|  | Xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ thành lập Quỹ đầu tư phát triển công nghiệp chiến lược | Nghị quyết số 71/NQ-CP | Bộ Tài chính, Bộ Công Thương | 30/9/2025 |
|  | Ban hành, triển khai các chiến lược, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về dữ liệu trong các ngành, lĩnh vực | Nghị quyết số 71/NQ-CP | Các bộ, ngành | 30/9/2025 |
|  | Xây dựng các Đề án triển khai cơ chế thử nghiệm chính sách nhằm thúc đẩy nghiên cứu, phát triển, ứng dụng, chuyển giao công nghệ chiến lược trong các ngành, lĩnh vực | Nghị quyết số 71/NQ-CP | Các bộ, ngành | 30/9/2025 |
|  | Xây dựng kế hoạch và triển khai hạ tầng 5G, IoT trong các khu khu công nghiệp, cụm công nghiệp | Nghị quyết số 71/NQ-CP | Các địa phương | 30/9/2025 |
|  | Xây dựng, triển khai đề án ứng dụng IoT trong một số ngành, lĩnh vực như sản xuất thương mại, quản lý năng lượng, nông nghiệp thông minh, giao thông thông minh, y tế thông minh,... | Nghị quyết số 71/NQ-CP | Các bộ, ngành, địa phương | 30/9/2025 |
|  | Rà soát các quy định hiện hành để bảo đảm có quy định về ưu đãi đầu tư, thuê, mua các sản phẩm, dịch vụ số | Nghị quyết số 71/NQ-CP | Bộ Tài chính | 30/9/2025 |
|  | Xây dựng chính sách đột phá về tín dụng đối với học sinh, sinh viên học các ngành STEM | Nghị quyết số 71/NQ-CP | Bộ Tài chính | 30/9/2025 |
|  | Xây dựng, cơ chế đặt hàng, giao nhiệm vụ cho các doanh nghiệp công nghệ số thực hiện các nhiệm vụ trọng điểm về chuyển đổi số | Nghị quyết số 71/NQ-CP | Bộ Khoa học và Công nghệ | 30/9/2025 |
|  | Xây dựng tổ chức triển khai Đề án chuyển đổi số cho các doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, hộ kinh doanh | Nghị quyết số 71/NQ-CP | Bộ Khoa học và Công nghệ | 30/9/2025 |
|  | Xây dựng Đề án hình thành các doanh nghiệp công nghệ chiến lược quy mô lớn trong nước để phát triển hạ tầng số, nhân lực số, dữ liệu số, công nghệ chiến lược, an toàn an ninh mạng | Nghị quyết số 71/NQ-CP | Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Quốc phòng | 30/9/2025 |
|  | Xây dựng kế hoạch hỗ trợ doanh nghiệp tham gia phát triển các ứng dụng, dịch vụ số mới theo hình thức hợp tác công tư (PPP). | Nghị quyết số 71/NQ-CP | Các bộ, ngành, địa phương | 30/9/2025 |
|  | Xây dựng bộ tiêu chí đánh giá hiệu quả đầu tư cho chuyển đổi số quốc gia. Xây dựng công cụ đánh giá trực tuyến và định kỳ tổ chức đánh giá, công bố kết quả. | Nghị quyết số 71/NQ-CP | Bộ Khoa học và Công nghệ | 30/9/2025 |
|  | Hoàn thành số hóa quy trình nghiệp vụ nội bộ, hồ sơ tài liệu, kết quả giải quyết thủ tục hành chính trong các lĩnh vực liên quan tới người dân, doanh nghiệp, hoạt động công vụ (đất đai, tư pháp, y tế, giáo dục, lao động việc làm,…); tái sử dụng 100% dữ liệu đã số hóa để cắt giảm tối đa thủ tục hành chính và chi phí tuân thủ cho người dân, doanh nghiệp | Nghị quyết số 71/NQ-CP | Các bộ, ngành, địa phương | 30/9/2025 |
|  | Rà soát, đảm bảo có chính sách đặc thù thu hút, tuyển dụng, đãi ngộ và trọng dụng nhân lực chuyển đổi số làm việc tại các cơ quan nhà nước, đảm bảo đủ về số lượng, chất lượng, phù hợp theo đặc thù lĩnh vực, vùng, miền | Nghị quyết số 71/NQ-CP | Bộ Nội vụ | 30/9/2025 |
|  | Hoàn thành việc triển khai các nhiệm vụ phục vụ chuyển đổi số, bảo đảm kết nối với Đề án 06, gồm: (7) Phát triển nguồn nhân lực trí tuệ nhân tạo, đổi mới sáng tạo; | Nghị quyết số 71/NQ-CP | Bộ Khoa học và Công nghệ | 30/9/2025 |
|  | Hoàn thành việc triển khai các nhiệm vụ phục vụ chuyển đổi số, bảo đảm kết nối với Đề án 06, gồm: (5) Ứng dụng dữ liệu dân cư, căn cước công dân, định danh và xác thực điện tử góp phần chuyển đổi số trong lĩnh vực ngân hàng; | Nghị quyết số 71/NQ-CP | Ngân hàng Nhà nước Việt Nam | 30/9/2025 |
|  | Hoàn thành việc triển khai các nhiệm vụ phục vụ chuyển đổi số, bảo đảm kết nối với Đề án 06, gồm: (1) Định danh tàu thuyền; | Nghị quyết số 71/NQ-CP | Bộ Nông nghiệp và Môi trường | 30/9/2025 |
|  | Hoàn thành việc triển khai các nhiệm vụ phục vụ chuyển đổi số, bảo đảm kết nối với Đề án 06, gồm: (2) Định danh địa điểm; | Nghị quyết số 71/NQ-CP | Bộ Nông nghiệp và Môi trường | 30/9/2025 |
|  | Hoàn thành việc triển khai các nhiệm vụ phục vụ chuyển đổi số, bảo đảm kết nối với Đề án 06, gồm: (6) Xây dựng sàn thương mại điện tử gắn với sản phẩm nông nghiệp và đặc sản vùng miền; | Nghị quyết số 71/NQ-CP | Bộ Nông nghiệp và Môi trường | 30/9/2025 |
|  | Xây dựng, phát triển Bộ chỉ số, Hệ thống thông tin phục vụ chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trên hạ tầng của Trung tâm Dữ liệu quốc gia theo quy định. | Nghị quyết số 71/NQ-CP | Văn phòng Chính phủ; Bộ Công an | 30/9/2025 |
|  | Hoàn thành việc triển khai các nhiệm vụ phục vụ chuyển đổi số, bảo đảm kết nối với Đề án 06, gồm: (8) Phát triển kinh tế đêm; | Nghị quyết số 71/NQ-CP | Các địa phương chủ trì | 30/9/2025 |
|  | Hoàn thành việc triển khai các nhiệm vụ phục vụ chuyển đổi số, bảo đảm kết nối với Đề án 06, gồm: (11) Mô hình điểm tại các tỉnh, thành phố có đảo. | Nghị quyết số 71/NQ-CP | Các địa phương có đảo | 30/9/2025 |
|  | Hoàn thành việc triển khai các nhiệm vụ phục vụ chuyển đổi số, bảo đảm kết nối với Đề án 06, gồm: (10) Đẩy mạnh thực hiện Chỉ thị 18 chống thất thu thuế, đảm bảo an ninh tiền tệ trên nền tảng thương mại điện tử | Nghị quyết số 71/NQ-CP | Bộ Tài chính | 30/9/2025 |
|  | Hướng dẫn, thúc đẩy doanh nghiệp cung cấp dịch vụ thương mại điện tử để nghiên cứu sử dụng định danh và xác thực điện tử trong các giao dịch thương mại điện tử. | Nghị quyết số 71/NQ-CP | Bộ Công an | 30/9/2025 |
|  | Xây dựng Đề án phát triển, trọng dụng nhân tài, nhân lực chất lượng cao, nhất là cán bộ chuyên gia đầu ngành phục vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia để triển khai Chiến lược quốc gia về thu hút, trọng dụng nhân tài đến năm 2030, tầm nhìn đến 2050 | Nghị quyết số 71/NQ-CP | Bộ Khoa học và Công nghệ | 30/9/2025 |
|  | Xây dựng khung chiến lược giáo dục đại học | Nghị quyết số 71/NQ-CP | Bộ Giáo dục và Đào tạo | 30/9/2025 |
|  | Xây dựng Nghị định quy định chính sách học bổng cho người học các ngành khoa học cơ bản, kỹ thuật then chốt và công nghệ chiến lược. | Nghị quyết số 71/NQ-CP | Bộ Giáo dục và Đào tạo | 30/9/2025 |
|  | Xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện chương trình đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ, công chức, viên chức về kiến thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, kỹ năng số, công nghệ số cơ bản phục vụ chuyển đổi số quốc gia. | Nghị quyết số 71/NQ-CP | Các bộ, ngành, địa phương | 30/9/2025 |

**b) Nhiệm vụ tháng 10/2025:**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Nhiệm vụ cụ thể** | **Văn bản giao nhiệm vụ** | **Cơ quan chủ trì thực hiện** | **Thời hạn hoàn thành** |
|  | Xây dựng, sửa đổi các Nghị định của Chính phủ hướng dẫn Luật Khoa học, công nghệ và Đổi mới sáng tạo bao gồm:Nghị định quy định về doanh nghiệp khoa học và công nghệ. | Nghị quyết số 71/NQ-CP | Bộ Khoa học và Công nghệ | 31/10/2025 |
|  | Xây dựng Luật Thuế thu nhập cá nhân (thay thế) | Nghị quyết số 71/NQ-CP (sửa đổi Nghị quyết 03/NQ-CP) | Bộ Tài chính | 31/10/2025 |

**c) Nhiệm vụ tháng 11/2025:**

| **STT** | **Nhiệm vụ cụ thể** | **Văn bản giao nhiệm vụ** | **Cơ quan chủ trì thực hiện** | **Thời hạn hoàn thành** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
|  | Sửa đổi hoặc ban hành thay thế Quyết định số 37/2018/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn, thủ tục xét công nhận đạt tiêu chuẩn và bổ nhiệm chức danh giáo sư, phó giáo sư; thủ tục xét hủy bỏ công nhận chức danh và miễn nhiệm chức danh giáo sư, phó giáo sư. | Nghị quyết số 71/NQ-CP | Bộ Giáo dục và Đào tạo | 30/11/2025 |
|  | Hoàn thành việc triển khai các nhiệm vụ phục vụ chuyển đổi số, bảo đảm kết nối với Đề án 06, gồm: (3) Xây dựng sàn giao dịch việc làm quốc gia; Nền tảng hợp đồng lao động điện tử. | Nghị quyết số 71/NQ-CP | Bộ Nội vụ | 30/11/2025 |
|  | Hoàn thành việc triển khai các nhiệm vụ phục vụ chuyển đổi số, bảo đảm kết nối với Đề án 06, gồm: (12) Hoàn thành 61 tiện ích trên VNeID phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, đổi mới sáng tạo và phòng chống tội phạm. | Nghị quyết số 71/NQ-CP | Bộ Công an | 30/11/2025 |
|  | Hoàn thành việc triển khai các nhiệm vụ phục vụ chuyển đổi số, bảo đảm kết nối với Đề án 06, gồm: (9) Mô hình du lịch thông minh ứng dụng các tiện ích của Đề án 06 | Nghị quyết số 71/NQ-CP | Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch | 30/11/2025 |

**d) Nhiệm vụ tháng 12/2025:**

| **STT** | **Nhiệm vụ cụ thể** | **Văn bản giao nhiệm vụ** | **Cơ quan chủ trì thực hiện** | **Thời hạn hoàn thành** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
|  | Xây dựng Chương trình/Kế hoạch triển khai ngoại giao công nghệ, thu hút các nguồn lực bên ngoài, góp phần đảm bảo an ninh kinh tế, nâng cao tự chủ về công nghệ | Nghị quyết số 71/NQ-CP | Bộ Ngoại giao | 31/12/2025 |
|  | Tích cực, chủ động tham gia định hình các khuôn khổ, quy tắc, quản trị về khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong các cơ chế hợp tác đa phương; nghiên cứu khả năng tham gia các cơ chế, sáng kiến hợp tác về khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. | Nghị quyết số 71/NQ-CP | Bộ Khoa học và Công nghệ | 31/12/2025 |
|  | Phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ xây dựng chiến lược hợp tác quốc tế về các công nghệ chiến lược theo hướng làm rõ những việc cốt lõi cần làm đồng thời ứng xử linh hoạt phù hợp với tình hình căng thẳng thương mại toàn cầu và cạnh tranh công nghệ trên thế giới | Nghị quyết số 71/NQ-CP | Bộ Ngoại giao | 31/12/2025 |
|  | Đẩy mạnh hợp tác quốc tế trong nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ để tận dụng tối đa nguồn lực toàn cầu; ký kết các hiệp định hợp tác với các quốc gia tiên tiến về khoa học, công nghệ (Hoa Kỳ, Liên minh châu Âu, Nhật Bản, Hàn Quốc, Trung Quốc, Singapore...) | Nghị quyết số 71/NQ-CP | Bộ Ngoại giao, Bộ Khoa học và Công nghệ | 31/12/2025 |
|  | Thiết lập các khuôn khổ đối tác về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trở thành trọng tâm trong các khuôn khổ đối tác, các tập đoàn công nghệ hàng đầu, nhất là trong lĩnh vực then chốt, đột phá. | Nghị quyết số 71/NQ-CP | Bộ Ngoại giao | 31/12/2025 |
|  | Xây dựng quy định về lập các cơ sở nghiên cứu chính sách về công nghệ số, chuyển đổi số tại các doanh nghiệp để nghiên cứu, ứng dụng, hợp tác chuyển giao những thành tựu công nghệ số hiện đại từ nước ngoài vào trong nước. | Nghị quyết số 71/NQ-CP | Bộ Khoa học và Công nghệ | 31/12/2025 |
|  | Tổ chức triển khai các chiến lược, chương trình, đề án phát triển hạ tầng năng lượng, đảm bảo an ninh năng lượng, khai thác, sử dụng các nguồn tài nguyên khoáng sản để phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và các ngành công nghiệp chiến lược. | Nghị quyết số 71/NQ-CP | Bộ Xây dựng, Bộ Công thương, Bộ Nông nghiệp và Môi trường | 31/12/2025 |
|  | Đề án đầu tư năng lực cho các tổ chức nghiên cứu phát triển công lập. | Nghị quyết số 71/NQ-CP | Bộ Khoa học và Công nghệ | 31/12/2025 |
|  | Hoàn thiện cơ chế, chính sách ưu đãi trong cấp thị thực nhập cảnh, cư trú cho chuyên gia, nhà khoa học chất lượng cao. | Nghị quyết số 71/NQ-CP | Bộ Công an | 31/12/2025 |
|  | Hoàn thiện định mức kinh tế kỹ thuật, đơn giá lập dự toán chi phí các hoạt động liên quan đến chuyển đổi số, xây dựng, cập nhật, khai thác, sử dụng, bảo trì, bảo mật CSDL quốc gia, CSDL chuyên ngành; làm căn cứ để các bộ, ngành, địa phương xây dựng dự toán thực hiện chiến lược dữ liệu Quốc gia | Nghị quyết số 71/NQ-CP | Bộ Khoa học và Công nghệ | 31/12/2025 |
|  | Xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 109/2022/NĐ-CP quy định hoạt động khoa học và công nghệ trong các cơ sở giáo dục đại học. | Nghị quyết số 71/NQ-CP | Bộ Giáo dục và Đào tạo | 31/12/2025 |
|  | Bố trí ít nhất 15% ngân sách nhà nước chi sự nghiệp khoa học và công nghệ phục vụ nghiên cứu công nghệ chiến lược | Nghị quyết số 71/NQ-CP | Bộ Tài chính | 31/12/2025 |
|  | Rà soát, điều chỉnh các quy trình nội bộ để đáp ứng các quy định của Luật Giao dịch điện tử; thực hiện các biện pháp, giải pháp linh hoạt sáng tạo, hiệu quả cho phép sử dụng các giấy tờ điện tử tích hợp trên tài khoản định danh điện tử thay thế với giấy tờ giấy khi thực hiện các thủ tục hành chính; sớm có phương án cắt giảm các thành phần hồ sơ khi dữ liệu đã được số hóa | Nghị quyết số 71/NQ-CP | Các bộ, ngành | 31/12/2025 |
|  | Xây dựng Nghị định quy định việc người nước ngoài vào làm quản lý, giảng dạy, nghiên cứu khoa học và trao đổi học thuật tại các cơ sở giáo dục của Việt Nam | Nghị quyết số 71/NQ-CP | Bộ Giáo dục và Đào tạo | 31/12/2025 |
|  | Chỉ đạo tập trung nghiên cứu và phát triển công nghệ lõi, sản phẩm chip chuyên dụng đột phá thế hệ mới thông qua đầu tư vào các trung tâm nghiên cứu công nghệ lõi về bán dẫn, tập trung vào các lĩnh vực như chip AI, chip IoT; có cơ chế hỗ trợ cùng chia sẻ, dùng chung một số cơ sở hạ tầng phòng thí nghiệm, cơ sở nghiên cứu | Nghị quyết số 71/NQ-CP | Bộ Khoa học và Công nghệ | 30/12/2025 |
|  | Có cơ chế, chính sách hỗ trợ các doanh nghiệp trong nước đầu tư, xây dựng trung tâm dữ liệu, điện toán đám mây; thu hút doanh nghiệp nước ngoài đặt trung tâm dữ liệu, điện toán đám mây tại Việt Nam | Nghị quyết số 71/NQ-CP | Bộ Khoa học và Công nghệ | 31/12/2025 |
|  | Thúc đẩy hệ sinh thái kinh tế số trên các lĩnh vực | Nghị quyết số 71/NQ-CP | Bộ Khoa học và Công nghệ | 31/12/2025 |
|  | Xây dựng, ban hành danh mục các chương trình, nhiệm vụ, dự án về hợp tác công tư trong phát triển hạ tầng số | Nghị quyết số 71/NQ-CP | Bộ Khoa học và Công nghệ | 31/12/2025 |
|  | Rà soát, ban hành mới và tổ chức triển khai hiệu quả các chiến lược đã ban hành về nghiên cứu, ứng dụng, khai thác không giản biển, không gian ngầm, không gian vũ trụ | Nghị quyết số 71/NQ-CP | Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Nông nghiệp và Môi trường | 31/12/2025 |
|  | Tổ chức triển khai các chiến lược, chương trình, đề án phát triển hạ tầng năng lượng, đảm bảo an ninh năng lượng, khai thác, sử dụng các nguồn tài nguyên khoáng sản để phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và các ngành công nghiệp chiến lược | Nghị quyết số 71/NQ-CP | Bộ Công Thương, Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Xây dựng. | 31/12/2025 |
|  | Triển khai các nền tảng số quốc gia, nền tảng số dùng chung của ngành, lĩnh vực, vùng theo danh mục đã được ban hành bảo đảm hoạt động thống nhất, liên thông của các ngành, lĩnh vực trên môi trường số | Nghị quyết số 71/NQ-CP | Các bộ, ngành, địa phương | 31/12/2025 |
|  | Tổ chức ứng dụng trí tuệ nhân tạo dựa trên dữ liệu lớn trong các ngành, lĩnh vực quan trọng | Nghị quyết số 71/NQ-CP | Các bộ, ngành, địa phương | 31/12/2025 |
|  | Hoàn thiện triển khai xây dựng, đưa vào khai thác sử dụng các Cơ sở dữ liệu quốc gia, Cơ sở dữ liệu chuyên ngành; đồng bộ dữ liệu về Trung tâm dữ liệu quốc gia để xây dựng Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia, phục vụ chuyển đổi số quốc gia: (83) Cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp | Nghị quyết số 71/NQ-CP | Bộ Tư pháp | 31/12/2025 |
|  | Hoàn thiện triển khai xây dựng, đưa vào khai thác sử dụng các Cơ sở dữ liệu quốc gia, Cơ sở dữ liệu chuyên ngành; đồng bộ dữ liệu về Trung tâm dữ liệu quốc gia để xây dựng Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia, phục vụ chuyển đổi số quốc gia: (25) Cơ sở dữ liệu kết cấu hạ tầng đường bộ | Nghị quyết số 71/NQ-CP | Bộ Xây dựng | 31/12/2025 |
|  | Hoàn thiện triển khai xây dựng, đưa vào khai thác sử dụng các Cơ sở dữ liệu quốc gia, Cơ sở dữ liệu chuyên ngành; đồng bộ dữ liệu về Trung tâm dữ liệu quốc gia để xây dựng Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia, phục vụ chuyển đổi số quốc gia: (26) Cơ sở dữ liệu kết cấu hạ tầng giao thông đường sắt | Nghị quyết số 71/NQ-CP | Bộ Xây dựng | 31/12/2025 |
|  | Hoàn thiện triển khai xây dựng, đưa vào khai thác sử dụng các Cơ sở dữ liệu quốc gia, Cơ sở dữ liệu chuyên ngành; đồng bộ dữ liệu về Trung tâm dữ liệu quốc gia để xây dựng Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia, phục vụ chuyển đổi số quốc gia: (28) Cơ sở dữ liệu đăng kiểm phương tiện | Nghị quyết số 71/NQ-CP | Bộ Xây dựng | 31/12/2025 |
|  | Hoàn thiện triển khai xây dựng, đưa vào khai thác sử dụng các Cơ sở dữ liệu quốc gia, Cơ sở dữ liệu chuyên ngành; đồng bộ dữ liệu về Trung tâm dữ liệu quốc gia để xây dựng Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia, phục vụ chuyển đổi số quốc gia: (29) Cơ sở dữ liệu kết cấu hạ tầng giao thông đường hàng không | Nghị quyết số 71/NQ-CP | Bộ Xây dựng | 31/12/2025 |
|  | Hoàn thiện triển khai xây dựng, đưa vào khai thác sử dụng các Cơ sở dữ liệu quốc gia, Cơ sở dữ liệu chuyên ngành; đồng bộ dữ liệu về Trung tâm dữ liệu quốc gia để xây dựng Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia, phục vụ chuyển đổi số quốc gia: (30) Cơ sở dữ liệu tàu biển, thuyền viên lĩnh vực hàng hải | Nghị quyết số 71/NQ-CP | Bộ Xây dựng | 31/12/2025 |
|  | Hoàn thiện triển khai xây dựng, đưa vào khai thác sử dụng các Cơ sở dữ liệu quốc gia, Cơ sở dữ liệu chuyên ngành; đồng bộ dữ liệu về Trung tâm dữ liệu quốc gia để xây dựng Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia, phục vụ chuyển đổi số quốc gia: (94) Hệ thống thông tin nhà ở và thị trường bất động sản | Nghị quyết số 71/NQ-CP | Bộ Xây dựng | 31/12/2025 |
|  | Hoàn thiện triển khai xây dựng, đưa vào khai thác sử dụng các Cơ sở dữ liệu quốc gia, Cơ sở dữ liệu chuyên ngành; đồng bộ dữ liệu về Trung tâm dữ liệu quốc gia để xây dựng Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia, phục vụ chuyển đổi số quốc gia: (95) Cơ sở dữ liệu cấp nước sạch và thoát nước đô thị | Nghị quyết số 71/NQ-CP | Bộ Xây dựng | 31/12/2025 |
|  | Hoàn thiện triển khai xây dựng, đưa vào khai thác sử dụng các Cơ sở dữ liệu quốc gia, Cơ sở dữ liệu chuyên ngành; đồng bộ dữ liệu về Trung tâm dữ liệu quốc gia để xây dựng Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia, phục vụ chuyển đổi số quốc gia: (97) Cơ sở dữ liệu về Phát triển đô thị | Nghị quyết số 71/NQ-CP | Bộ Xây dựng | 31/12/2025 |
|  | Hoàn thiện triển khai xây dựng, đưa vào khai thác sử dụng các Cơ sở dữ liệu quốc gia, Cơ sở dữ liệu chuyên ngành; đồng bộ dữ liệu về Trung tâm dữ liệu quốc gia để xây dựng Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia, phục vụ chuyển đổi số quốc gia: (41) Cơ sở dữ liệu Người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam | Nghị quyết số 71/NQ-CP | Bộ Nội vụ | 31/12/2025 |
|  | Hoàn thiện triển khai xây dựng, đưa vào khai thác sử dụng các Cơ sở dữ liệu quốc gia, Cơ sở dữ liệu chuyên ngành; đồng bộ dữ liệu về Trung tâm dữ liệu quốc gia để xây dựng Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia, phục vụ chuyển đổi số quốc gia: (44) Cơ sở dữ liệu tai nạn lao động | Nghị quyết số 71/NQ-CP | Bộ Nội vụ | 31/12/2025 |
|  | Hoàn thiện triển khai xây dựng, đưa vào khai thác sử dụng các Cơ sở dữ liệu quốc gia, Cơ sở dữ liệu chuyên ngành; đồng bộ dữ liệu về Trung tâm dữ liệu quốc gia để xây dựng Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia, phục vụ chuyển đổi số quốc gia: (47) Cơ sở dữ liệu ADN của liệt sĩ và thân nhân | Nghị quyết số 71/NQ-CP | Bộ Nội vụ | 31/12/2025 |
|  | Hoàn thiện triển khai xây dựng, đưa vào khai thác sử dụng các Cơ sở dữ liệu quốc gia, Cơ sở dữ liệu chuyên ngành; đồng bộ dữ liệu về Trung tâm dữ liệu quốc gia để xây dựng Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia, phục vụ chuyển đổi số quốc gia: (48) Cơ sở dữ liệu người hưởng chính sách ưu đãi người có công | Nghị quyết số 71/NQ-CP | Bộ Nội vụ | 31/12/2025 |
|  | Hoàn thiện triển khai xây dựng, đưa vào khai thác sử dụng các Cơ sở dữ liệu quốc gia, Cơ sở dữ liệu chuyên ngành; đồng bộ dữ liệu về Trung tâm dữ liệu quốc gia để xây dựng Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia, phục vụ chuyển đổi số quốc gia: (58) Cơ sở dữ liệu về di cư | Nghị quyết số 71/NQ-CP | Bộ Ngoại giao | 31/12/2025 |
|  | Hoàn thiện triển khai xây dựng, đưa vào khai thác sử dụng các Cơ sở dữ liệu quốc gia, Cơ sở dữ liệu chuyên ngành; đồng bộ dữ liệu về Trung tâm dữ liệu quốc gia để xây dựng Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia, phục vụ chuyển đổi số quốc gia: (60) Cơ sở dữ liệu về Chính quyền địa phương và địa giới hành chính | Nghị quyết số 71/NQ-CP | Bộ Nội vụ | 31/12/2025 |
|  | Hoàn thiện triển khai xây dựng, đưa vào khai thác sử dụng các Cơ sở dữ liệu quốc gia, Cơ sở dữ liệu chuyên ngành; đồng bộ dữ liệu về Trung tâm dữ liệu quốc gia để xây dựng Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia, phục vụ chuyển đổi số quốc gia: (61) Cơ sở dữ liệu về Hội, quỹ, tổ chức phi chính phủ | Nghị quyết số 71/NQ-CP | Bộ Nội vụ | 31/12/2025 |
|  | Hoàn thiện triển khai xây dựng, đưa vào khai thác sử dụng các Cơ sở dữ liệu quốc gia, Cơ sở dữ liệu chuyên ngành; đồng bộ dữ liệu về Trung tâm dữ liệu quốc gia để xây dựng Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia, phục vụ chuyển đổi số quốc gia: (10) CSDL Địa chỉ số quốc gia | Nghị quyết số 71/NQ-CP | Bộ Công an | 31/12/2025 |
|  | Hoàn thiện triển khai xây dựng, đưa vào khai thác sử dụng các Cơ sở dữ liệu quốc gia, Cơ sở dữ liệu chuyên ngành; đồng bộ dữ liệu về Trung tâm dữ liệu quốc gia để xây dựng Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia, phục vụ chuyển đổi số quốc gia: (13) CSDL định danh điện tử tổ chức | Nghị quyết số 71/NQ-CP | Bộ Công an | 31/12/2025 |
|  | Hoàn thiện triển khai xây dựng, đưa vào khai thác sử dụng các Cơ sở dữ liệu quốc gia, Cơ sở dữ liệu chuyên ngành; đồng bộ dữ liệu về Trung tâm dữ liệu quốc gia để xây dựng Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia, phục vụ chuyển đổi số quốc gia: (19) CSDL về phòng cháy chữa cháy và cứu hộ, cứu nạn | Nghị quyết số 71/NQ-CP | Bộ Công an | 31/12/2025 |
|  | Hoàn thiện triển khai xây dựng, đưa vào khai thác sử dụng các Cơ sở dữ liệu quốc gia, Cơ sở dữ liệu chuyên ngành; đồng bộ dữ liệu về Trung tâm dữ liệu quốc gia để xây dựng Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia, phục vụ chuyển đổi số quốc gia: (20) CSDL Xử lý vi phạm hành chính trong CAND | Nghị quyết số 71/NQ-CP | Bộ Công an | 31/12/2025 |
|  | Hoàn thiện triển khai xây dựng, đưa vào khai thác sử dụng các Cơ sở dữ liệu quốc gia, Cơ sở dữ liệu chuyên ngành; đồng bộ dữ liệu về Trung tâm dữ liệu quốc gia để xây dựng Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia, phục vụ chuyển đổi số quốc gia: (39) CSDL quốc gia về khoa học và công nghệ | Nghị quyết số 71/NQ-CP | Bộ Khoa học và Công nghệ | 31/12/2025 |
|  | Hoàn thiện triển khai xây dựng, đưa vào khai thác sử dụng các Cơ sở dữ liệu quốc gia, Cơ sở dữ liệu chuyên ngành; đồng bộ dữ liệu về Trung tâm dữ liệu quốc gia để xây dựng Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia, phục vụ chuyển đổi số quốc gia: (55) Cơ sở dữ liệu nạn nhân bị mua bán | Nghị quyết số 71/NQ-CP | Bộ Công an | 31/12/2025 |
|  | Hoàn thiện triển khai xây dựng, đưa vào khai thác sử dụng các Cơ sở dữ liệu quốc gia, Cơ sở dữ liệu chuyên ngành; đồng bộ dữ liệu về Trung tâm dữ liệu quốc gia để xây dựng Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia, phục vụ chuyển đổi số quốc gia: (56) Cơ sở dữ liệu người cai nghiện ma túy và sau cai nghiện ma túy | Nghị quyết số 71/NQ-CP | Bộ Công an | 31/12/2025 |
|  | Hoàn thiện triển khai xây dựng, đưa vào khai thác sử dụng các Cơ sở dữ liệu quốc gia, Cơ sở dữ liệu chuyên ngành; đồng bộ dữ liệu về Trung tâm dữ liệu quốc gia để xây dựng Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia, phục vụ chuyển đổi số quốc gia: (75) CSDL Cơ quan, doanh nghiệp bưu chính | Nghị quyết số 71/NQ-CP | Bộ Khoa học và Công nghệ | 31/12/2025 |
|  | Hoàn thiện triển khai xây dựng, đưa vào khai thác sử dụng các Cơ sở dữ liệu quốc gia, Cơ sở dữ liệu chuyên ngành; đồng bộ dữ liệu về Trung tâm dữ liệu quốc gia để xây dựng Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia, phục vụ chuyển đổi số quốc gia: (76) CSDL Cơ quan, doanh nghiệp lĩnh vực viễn thông | Nghị quyết số 71/NQ-CP | Bộ Khoa học và Công nghệ | 31/12/2025 |
|  | Hoàn thiện triển khai xây dựng, đưa vào khai thác sử dụng các Cơ sở dữ liệu quốc gia, Cơ sở dữ liệu chuyên ngành; đồng bộ dữ liệu về Trung tâm dữ liệu quốc gia để xây dựng Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia, phục vụ chuyển đổi số quốc gia: (77) CSDL Tài nguyên viễn thông | Nghị quyết số 71/NQ-CP | Bộ Khoa học và Công nghệ | 31/12/2025 |
|  | Hoàn thiện triển khai xây dựng, đưa vào khai thác sử dụng các Cơ sở dữ liệu quốc gia, Cơ sở dữ liệu chuyên ngành; đồng bộ dữ liệu về Trung tâm dữ liệu quốc gia để xây dựng Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia, phục vụ chuyển đổi số quốc gia: (78) CSDL Doanh thu dịch vụ viễn thông | Nghị quyết số 71/NQ-CP | Bộ Khoa học và Công nghệ | 31/12/2025 |
|  | Hoàn thiện triển khai xây dựng, đưa vào khai thác sử dụng các Cơ sở dữ liệu quốc gia, Cơ sở dữ liệu chuyên ngành; đồng bộ dữ liệu về Trung tâm dữ liệu quốc gia để xây dựng Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia, phục vụ chuyển đổi số quốc gia: (80) CSDL Cấp phép lĩnh vực Chứng thực điện tử | Nghị quyết số 71/NQ-CP | Bộ Khoa học và Công nghệ | 31/12/2025 |
|  | Hoàn thiện triển khai xây dựng, đưa vào khai thác sử dụng các Cơ sở dữ liệu quốc gia, Cơ sở dữ liệu chuyên ngành; đồng bộ dữ liệu về Trung tâm dữ liệu quốc gia để xây dựng Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia, phục vụ chuyển đổi số quốc gia: (81) CSDL Thống kê tốc độ truy cập Internet băng rộng cố định và băng rộng di động của các Doanh nghiệp và địa phương trên cả nước. | Nghị quyết số 71/NQ-CP | Bộ Khoa học và Công nghệ | 31/12/2025 |
|  | Hoàn thiện triển khai xây dựng, đưa vào khai thác sử dụng các Cơ sở dữ liệu quốc gia, Cơ sở dữ liệu chuyên ngành; đồng bộ dữ liệu về Trung tâm dữ liệu quốc gia để xây dựng Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia, phục vụ chuyển đổi số quốc gia: (100) Cơ sở dữ liệu môi trường cơ sở y tế. | Nghị quyết số 71/NQ-CP | Bộ Y tế | 31/12/2025 |
|  | Hoàn thiện triển khai xây dựng, đưa vào khai thác sử dụng các Cơ sở dữ liệu quốc gia, Cơ sở dữ liệu chuyên ngành; đồng bộ dữ liệu về Trung tâm dữ liệu quốc gia để xây dựng Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia, phục vụ chuyển đổi số quốc gia: (101) Hệ thống quản lý thông tin tiêm chủng quốc gia. | Nghị quyết số 71/NQ-CP | Bộ Y tế | 31/12/2025 |
|  | Hoàn thiện triển khai xây dựng, đưa vào khai thác sử dụng các Cơ sở dữ liệu quốc gia, Cơ sở dữ liệu chuyên ngành; đồng bộ dữ liệu về Trung tâm dữ liệu quốc gia để xây dựng Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia, phục vụ chuyển đổi số quốc gia: (102) Cơ sở dữ liệu về nhân lực y tế. | Nghị quyết số 71/NQ-CP | Bộ Y tế | 31/12/2025 |
|  | Hoàn thiện triển khai xây dựng, đưa vào khai thác sử dụng các Cơ sở dữ liệu quốc gia, Cơ sở dữ liệu chuyên ngành; đồng bộ dữ liệu về Trung tâm dữ liệu quốc gia để xây dựng Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia, phục vụ chuyển đổi số quốc gia: (103) Cơ sở dữ liệu về khám, chữa bệnh. | Nghị quyết số 71/NQ-CP | Bộ Y tế | 31/12/2025 |
|  | Hoàn thiện triển khai xây dựng, đưa vào khai thác sử dụng các Cơ sở dữ liệu quốc gia, Cơ sở dữ liệu chuyên ngành; đồng bộ dữ liệu về Trung tâm dữ liệu quốc gia để xây dựng Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia, phục vụ chuyển đổi số quốc gia: (104) Cơ sở dữ liệu về an toàn thực phẩm. | Nghị quyết số 71/NQ-CP | Bộ Y tế | 31/12/2025 |
|  | Hoàn thiện triển khai xây dựng, đưa vào khai thác sử dụng các Cơ sở dữ liệu quốc gia, Cơ sở dữ liệu chuyên ngành; đồng bộ dữ liệu về Trung tâm dữ liệu quốc gia để xây dựng Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia, phục vụ chuyển đổi số quốc gia: (45) Cơ sở dữ liệu cơ sở giáo dục nghề nghiệp | Nghị quyết số 71/NQ-CP | Bộ Giáo dục và Đào tạo | 31/12/2025 |
|  | Hoàn thiện triển khai xây dựng, đưa vào khai thác sử dụng các Cơ sở dữ liệu quốc gia, Cơ sở dữ liệu chuyên ngành; đồng bộ dữ liệu về Trung tâm dữ liệu quốc gia để xây dựng Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia, phục vụ chuyển đổi số quốc gia: (49) Cơ sở dữ liệu cơ sở trợ giúp xã hội | Nghị quyết số 71/NQ-CP | Bộ Y tế | 31/12/2025 |
|  | Hoàn thiện triển khai xây dựng, đưa vào khai thác sử dụng các Cơ sở dữ liệu quốc gia, Cơ sở dữ liệu chuyên ngành; đồng bộ dữ liệu về Trung tâm dữ liệu quốc gia để xây dựng Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia, phục vụ chuyển đổi số quốc gia: (50) Cơ sở dữ liệu đối tượng trợ giúp xã hội | Nghị quyết số 71/NQ-CP | Bộ Y tế | 31/12/2025 |
|  | Hoàn thiện triển khai xây dựng, đưa vào khai thác sử dụng các Cơ sở dữ liệu quốc gia, Cơ sở dữ liệu chuyên ngành; đồng bộ dữ liệu về Trung tâm dữ liệu quốc gia để xây dựng Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia, phục vụ chuyển đổi số quốc gia: (52) Cơ sở dữ liệu người khuyết tật | Nghị quyết số 71/NQ-CP | Bộ Y tế | 31/12/2025 |
|  | Hoàn thiện triển khai xây dựng, đưa vào khai thác sử dụng các Cơ sở dữ liệu quốc gia, Cơ sở dữ liệu chuyên ngành; đồng bộ dữ liệu về Trung tâm dữ liệu quốc gia để xây dựng Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia, phục vụ chuyển đổi số quốc gia: (53) Cơ sở dữ liệu người làm công tác xã hội | Nghị quyết số 71/NQ-CP | Bộ Y tế | 31/12/2025 |
|  | Hoàn thiện triển khai xây dựng, đưa vào khai thác sử dụng các Cơ sở dữ liệu quốc gia, Cơ sở dữ liệu chuyên ngành; đồng bộ dữ liệu về Trung tâm dữ liệu quốc gia để xây dựng Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia, phục vụ chuyển đổi số quốc gia: (54) Cơ sở dữ liệu quản lý trẻ em | Nghị quyết số 71/NQ-CP | Bộ Y tế | 31/12/2025 |
|  | Hoàn thiện triển khai xây dựng, đưa vào khai thác sử dụng các Cơ sở dữ liệu quốc gia, Cơ sở dữ liệu chuyên ngành; đồng bộ dữ liệu về Trung tâm dữ liệu quốc gia để xây dựng Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia, phục vụ chuyển đổi số quốc gia: (57) Cơ sở dữ liệu nhà giáo giáo dục nghề nghiệp | Nghị quyết số 71/NQ-CP | Bộ Giáo dục và Đào tạo | 31/12/2025 |
|  | Hoàn thiện triển khai xây dựng, đưa vào khai thác sử dụng các Cơ sở dữ liệu quốc gia, Cơ sở dữ liệu chuyên ngành; đồng bộ dữ liệu về Trung tâm dữ liệu quốc gia để xây dựng Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia, phục vụ chuyển đổi số quốc gia: (91) CSDL Hiện vật (Hệ thống thông tin quản lý hiện vật) | Nghị quyết số 71/NQ-CP | Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch | 31/12/2025 |
|  | Hoàn thiện triển khai xây dựng, đưa vào khai thác sử dụng các Cơ sở dữ liệu quốc gia, Cơ sở dữ liệu chuyên ngành; đồng bộ dữ liệu về Trung tâm dữ liệu quốc gia để xây dựng Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia, phục vụ chuyển đổi số quốc gia: (92) CSDL Di sản văn hóa phi vật thể (hệ thống thông tin quản lý di sản văn hóa phi vật thể) | Nghị quyết số 71/NQ-CP | Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch | 31/12/2025 |
|  | Hoàn thiện triển khai xây dựng, đưa vào khai thác sử dụng các Cơ sở dữ liệu quốc gia, Cơ sở dữ liệu chuyên ngành; đồng bộ dữ liệu về Trung tâm dữ liệu quốc gia để xây dựng Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia, phục vụ chuyển đổi số quốc gia: (93) CSDL Đăng ký quyền tác giả, quyền liên quan | Nghị quyết số 71/NQ-CP | Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch | 31/12/2025 |
|  | Hoàn thiện triển khai xây dựng, đưa vào khai thác sử dụng các Cơ sở dữ liệu quốc gia, Cơ sở dữ liệu chuyên ngành; đồng bộ dữ liệu về Trung tâm dữ liệu quốc gia để xây dựng Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia, phục vụ chuyển đổi số quốc gia: (98) Cơ sở dữ liệu lĩnh vực dự phòng, HIV, AIDS | Nghị quyết số 71/NQ-CP | Bộ Y tế | 31/12/2025 |
|  | Hoàn thiện triển khai xây dựng, đưa vào khai thác sử dụng các Cơ sở dữ liệu quốc gia, Cơ sở dữ liệu chuyên ngành; đồng bộ dữ liệu về Trung tâm dữ liệu quốc gia để xây dựng Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia, phục vụ chuyển đổi số quốc gia: (99) Hệ thống thông tin lĩnh vực sức khỏe bà mẹ trẻ em/sức khỏe sinh sản. | Nghị quyết số 71/NQ-CP | Bộ Y tế | 31/12/2025 |
|  | Hoàn thiện triển khai xây dựng, đưa vào khai thác sử dụng các Cơ sở dữ liệu quốc gia, Cơ sở dữ liệu chuyên ngành; đồng bộ dữ liệu về Trung tâm dữ liệu quốc gia để xây dựng Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia, phục vụ chuyển đổi số quốc gia: (106) CSDL Thông tin tín dụng. | Nghị quyết số 71/NQ-CP | Ngân hàng nhà nước Việt Nam | 31/12/2025 |
|  | Hoàn thiện triển khai xây dựng, đưa vào khai thác sử dụng các Cơ sở dữ liệu quốc gia, Cơ sở dữ liệu chuyên ngành; đồng bộ dữ liệu về Trung tâm dữ liệu quốc gia để xây dựng Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia, phục vụ chuyển đổi số quốc gia: (107) CSDL Mã ngân hàng. | Nghị quyết số 71/NQ-CP | Ngân hàng nhà nước Việt Nam | 31/12/2025 |
|  | Hoàn thiện triển khai xây dựng, đưa vào khai thác sử dụng các Cơ sở dữ liệu quốc gia, Cơ sở dữ liệu chuyên ngành; đồng bộ dữ liệu về Trung tâm dữ liệu quốc gia để xây dựng Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia, phục vụ chuyển đổi số quốc gia: (22) Cơ sở dữ liệu kinh tế công nghiệp và thương mại | Nghị quyết số 71/NQ-CP | Bộ Công Thương | 31/12/2025 |
|  | Hoàn thiện triển khai xây dựng, đưa vào khai thác sử dụng các Cơ sở dữ liệu quốc gia, Cơ sở dữ liệu chuyên ngành; đồng bộ dữ liệu về Trung tâm dữ liệu quốc gia để xây dựng Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia, phục vụ chuyển đổi số quốc gia: (63) Cơ sở dữ liệu nghề cá quốc gia (Vnfishbase) | Nghị quyết số 71/NQ-CP | Bộ Nông nghiệp và Môi trường | 31/12/2025 |
|  | Hoàn thiện triển khai xây dựng, đưa vào khai thác sử dụng các Cơ sở dữ liệu quốc gia, Cơ sở dữ liệu chuyên ngành; đồng bộ dữ liệu về Trung tâm dữ liệu quốc gia để xây dựng Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia, phục vụ chuyển đổi số quốc gia: (64) Cơ sở dữ liệu nuôi trồng thủy sản | Nghị quyết số 71/NQ-CP | Bộ Nông nghiệp và Môi trường | 31/12/2025 |
|  | Hoàn thiện triển khai xây dựng, đưa vào khai thác sử dụng các Cơ sở dữ liệu quốc gia, Cơ sở dữ liệu chuyên ngành; đồng bộ dữ liệu về Trung tâm dữ liệu quốc gia để xây dựng Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia, phục vụ chuyển đổi số quốc gia: (65) Cơ sở dữ liệu về giống cây trồng | Nghị quyết số 71/NQ-CP | Bộ Nông nghiệp và Môi trường | 31/12/2025 |
|  | Hoàn thiện triển khai xây dựng, đưa vào khai thác sử dụng các Cơ sở dữ liệu quốc gia, Cơ sở dữ liệu chuyên ngành; đồng bộ dữ liệu về Trung tâm dữ liệu quốc gia để xây dựng Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia, phục vụ chuyển đổi số quốc gia: (66) Cơ sở dữ liệu trồng trọt | Nghị quyết số 71/NQ-CP | Bộ Nông nghiệp và Môi trường | 31/12/2025 |
|  | Hoàn thiện triển khai xây dựng, đưa vào khai thác sử dụng các Cơ sở dữ liệu quốc gia, Cơ sở dữ liệu chuyên ngành; đồng bộ dữ liệu về Trung tâm dữ liệu quốc gia để xây dựng Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia, phục vụ chuyển đổi số quốc gia: (68) Hệ thống báo cáo thống kê ngành tài nguyên và môi trường | Nghị quyết số 71/NQ-CP | Bộ Nông nghiệp và Môi trường | 31/12/2025 |
|  | Hoàn thiện triển khai xây dựng, đưa vào khai thác sử dụng các Cơ sở dữ liệu quốc gia, Cơ sở dữ liệu chuyên ngành; đồng bộ dữ liệu về Trung tâm dữ liệu quốc gia để xây dựng Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia, phục vụ chuyển đổi số quốc gia: (69) Cơ sở dữ liệu khí tượng thuỷ văn quốc gia | Nghị quyết số 71/NQ-CP | Bộ Nông nghiệp và Môi trường | 31/12/2025 |
|  | Hoàn thiện triển khai xây dựng, đưa vào khai thác sử dụng các Cơ sở dữ liệu quốc gia, Cơ sở dữ liệu chuyên ngành; đồng bộ dữ liệu về Trung tâm dữ liệu quốc gia để xây dựng Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia, phục vụ chuyển đổi số quốc gia: (70) Hệ thống thông tin cơ sở dữ liệu môi trường quốc gia | Nghị quyết số 71/NQ-CP | Bộ Nông nghiệp và Môi trường | 31/12/2025 |
|  | Hoàn thiện triển khai xây dựng, đưa vào khai thác sử dụng các Cơ sở dữ liệu quốc gia, Cơ sở dữ liệu chuyên ngành; đồng bộ dữ liệu về Trung tâm dữ liệu quốc gia để xây dựng Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia, phục vụ chuyển đổi số quốc gia: (71) Cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia | Nghị quyết số 71/NQ-CP | Bộ Nông nghiệp và Môi trường | 31/12/2025 |
|  | Hoàn thiện triển khai xây dựng, đưa vào khai thác sử dụng các Cơ sở dữ liệu quốc gia, Cơ sở dữ liệu chuyên ngành; đồng bộ dữ liệu về Trung tâm dữ liệu quốc gia để xây dựng Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia, phục vụ chuyển đổi số quốc gia: (72) Cơ sở dữ liệu về khai thác sử dụng tài nguyên biển và hải đảo | Nghị quyết số 71/NQ-CP | Bộ Nông nghiệp và Môi trường | 31/12/2025 |
|  | Hoàn thiện triển khai xây dựng, đưa vào khai thác sử dụng các Cơ sở dữ liệu quốc gia, Cơ sở dữ liệu chuyên ngành; đồng bộ dữ liệu về Trung tâm dữ liệu quốc gia để xây dựng Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia, phục vụ chuyển đổi số quốc gia: (74) Cơ sở dữ liệu viễn thám quốc gia | Nghị quyết số 71/NQ-CP | Bộ Nông nghiệp và Môi trường | 31/12/2025 |
|  | Hoàn thiện triển khai xây dựng, đưa vào khai thác sử dụng các Cơ sở dữ liệu quốc gia, Cơ sở dữ liệu chuyên ngành; đồng bộ dữ liệu về Trung tâm dữ liệu quốc gia để xây dựng Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia, phục vụ chuyển đổi số quốc gia: (2) Tiếp nhận và quản lý hồ sơ | Nghị quyết số 71/NQ-CP | Bộ Tài chính | 31/12/2025 |
|  | Hoàn thiện triển khai xây dựng, đưa vào khai thác sử dụng các Cơ sở dữ liệu quốc gia, Cơ sở dữ liệu chuyên ngành; đồng bộ dữ liệu về Trung tâm dữ liệu quốc gia để xây dựng Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia, phục vụ chuyển đổi số quốc gia: (35) Cơ sở dữ liệu quốc gia về đầu tư công | Nghị quyết số 71/NQ-CP | Bộ Tài chính | 31/12/2025 |
|  | Hoàn thiện triển khai xây dựng, đưa vào khai thác sử dụng các Cơ sở dữ liệu quốc gia, Cơ sở dữ liệu chuyên ngành; đồng bộ dữ liệu về Trung tâm dữ liệu quốc gia để xây dựng Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia, phục vụ chuyển đổi số quốc gia: (37) Cơ sở dữ liệu quốc gia về đấu thầu | Nghị quyết số 71/NQ-CP | Bộ Tài chính | 31/12/2025 |
|  | Hoàn thiện triển khai xây dựng, đưa vào khai thác sử dụng các Cơ sở dữ liệu quốc gia, Cơ sở dữ liệu chuyên ngành; đồng bộ dữ liệu về Trung tâm dữ liệu quốc gia để xây dựng Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia, phục vụ chuyển đổi số quốc gia: (3) Hệ thống Cấp mã số BHXH và Quản lý BHYT hộ gia đình | Nghị quyết số 71/NQ-CP | Bộ Tài chính | 31/12/2025 |
|  | Hoàn thiện triển khai xây dựng, đưa vào khai thác sử dụng các Cơ sở dữ liệu quốc gia, Cơ sở dữ liệu chuyên ngành; đồng bộ dữ liệu về Trung tâm dữ liệu quốc gia để xây dựng Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia, phục vụ chuyển đổi số quốc gia: (4) Hệ thống quản lý thu và sổ thẻ (TST) | Nghị quyết số 71/NQ-CP | Bộ Tài chính | 31/12/2025 |
|  | Hoàn thiện triển khai xây dựng, đưa vào khai thác sử dụng các Cơ sở dữ liệu quốc gia, Cơ sở dữ liệu chuyên ngành; đồng bộ dữ liệu về Trung tâm dữ liệu quốc gia để xây dựng Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia, phục vụ chuyển đổi số quốc gia: (5) Hệ thống Xét duyệt chính sách (TCS) | Nghị quyết số 71/NQ-CP | Bộ Tài chính | 31/12/2025 |
|  | Hoàn thiện triển khai xây dựng, đưa vào khai thác sử dụng các Cơ sở dữ liệu quốc gia, Cơ sở dữ liệu chuyên ngành; đồng bộ dữ liệu về Trung tâm dữ liệu quốc gia để xây dựng Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia, phục vụ chuyển đổi số quốc gia: (6) Hệ thống giám định bảo hiểm y tế | Nghị quyết số 71/NQ-CP | Bộ Tài chính | 31/12/2025 |
|  | Hoàn thiện triển khai xây dựng, đưa vào khai thác sử dụng các Cơ sở dữ liệu quốc gia, Cơ sở dữ liệu chuyên ngành; đồng bộ dữ liệu về Trung tâm dữ liệu quốc gia để xây dựng Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia, phục vụ chuyển đổi số quốc gia: (111) Cơ sở dữ liệu Thủ tục hành chính | Nghị quyết số 71/NQ-CP | Văn phòng Chính phủ | 31/12/2025 |
|  | Hoàn thiện triển khai xây dựng, đưa vào khai thác sử dụng các Cơ sở dữ liệu quốc gia, Cơ sở dữ liệu chuyên ngành; đồng bộ dữ liệu về Trung tâm dữ liệu quốc gia để xây dựng Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia, phục vụ chuyển đổi số quốc gia: (82) Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử | Nghị quyết số 71/NQ-CP | Bộ Tư pháp | 31/12/2025 |
|  | Hoàn thiện triển khai xây dựng, đưa vào khai thác sử dụng các Cơ sở dữ liệu quốc gia, Cơ sở dữ liệu chuyên ngành; đồng bộ dữ liệu về Trung tâm dữ liệu quốc gia để xây dựng Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia, phục vụ chuyển đổi số quốc gia: (84) Hệ thống quản lý tổ chức và hoạt động trợ giúp pháp lý | Nghị quyết số 71/NQ-CP | Bộ Tư pháp | 31/12/2025 |
|  | Hoàn thiện triển khai xây dựng, đưa vào khai thác sử dụng các Cơ sở dữ liệu quốc gia, Cơ sở dữ liệu chuyên ngành; đồng bộ dữ liệu về Trung tâm dữ liệu quốc gia để xây dựng Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia, phục vụ chuyển đổi số quốc gia: (85) Cơ sở dữ liệu thi hành án dân sự | Nghị quyết số 71/NQ-CP | Bộ Tư pháp | 31/12/2025 |
|  | Hoàn thiện triển khai xây dựng, đưa vào khai thác sử dụng các Cơ sở dữ liệu quốc gia, Cơ sở dữ liệu chuyên ngành; đồng bộ dữ liệu về Trung tâm dữ liệu quốc gia để xây dựng Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia, phục vụ chuyển đổi số quốc gia: (86) Cơ sở dữ liệu xử lý vi phạm hành chính | Nghị quyết số 71/NQ-CP | Bộ Tư pháp | 31/12/2025 |
|  | Hoàn thiện triển khai xây dựng, đưa vào khai thác sử dụng các Cơ sở dữ liệu quốc gia, Cơ sở dữ liệu chuyên ngành; đồng bộ dữ liệu về Trung tâm dữ liệu quốc gia để xây dựng Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia, phục vụ chuyển đổi số quốc gia: (87) Cơ sở dữ liệu về giao dịch bảo đảm | Nghị quyết số 71/NQ-CP | Bộ Tư pháp | 31/12/2025 |
|  | Hoàn thiện triển khai xây dựng, đưa vào khai thác sử dụng các Cơ sở dữ liệu quốc gia, Cơ sở dữ liệu chuyên ngành; đồng bộ dữ liệu về Trung tâm dữ liệu quốc gia để xây dựng Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia, phục vụ chuyển đổi số quốc gia: (62) Cơ sở dữ liệu về Tôn giáo | Nghị quyết số 71/NQ-CP | Bộ Dân tộc và Tôn giáo | 31/12/2025 |
|  | Hoàn thiện triển khai xây dựng, đưa vào khai thác sử dụng các Cơ sở dữ liệu quốc gia, Cơ sở dữ liệu chuyên ngành; đồng bộ dữ liệu về Trung tâm dữ liệu quốc gia để xây dựng Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia, phục vụ chuyển đổi số quốc gia: (43) Cơ sở dữ liệu người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng | Nghị quyết số 71/NQ-CP | Bộ Nội vụ | 31/12/2025 |
|  | Hoàn thiện triển khai xây dựng, đưa vào khai thác sử dụng các Cơ sở dữ liệu quốc gia, Cơ sở dữ liệu chuyên ngành; đồng bộ dữ liệu về Trung tâm dữ liệu quốc gia để xây dựng Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia, phục vụ chuyển đổi số quốc gia: (59) Cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức | Nghị quyết số 71/NQ-CP | Bộ Nội vụ | 31/12/2025 |
|  | Hoàn thiện triển khai xây dựng, đưa vào khai thác sử dụng các Cơ sở dữ liệu quốc gia, Cơ sở dữ liệu chuyên ngành; đồng bộ dữ liệu về Trung tâm dữ liệu quốc gia để xây dựng Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia, phục vụ chuyển đổi số quốc gia: (38) Cơ sở dữ liệu thống kê quốc gia | Nghị quyết số 71/NQ-CP | Bộ Tài chính | 31/12/2025 |
|  | Định hướng rõ ưu tiên triển khai, ưu đãi thuế cho sản xuất chip và thành lập Trung tâm thương mại về bán dẫn | Nghị quyết số 71/NQ-CP | Bộ Tài chính | 31/12/2025 |
|  | Xây dựng, ban hành Đề án hỗ trợ, phát triển các doanh nghiệp công nghệ số vươn ra toàn cầu | Nghị quyết số 71/NQ-CP | Bộ Khoa học và Công nghệ | 31/12/2025 |
|  | Phát triển mạng lưới kết nối các trung tâm đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo, tập trung vào các công nghệ chiến lược và chuyển đổi số. | Nghị quyết số 71/NQ-CP | Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Tài chính | 31/12/2025 |
|  | Công bố danh mục các bài toán lớn về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của đất nước để các doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam tham gia giải quyết | Nghị quyết số 71/NQ-CP | Các bộ, ngành, địa phương | 31/12/2025 |
|  | Xây dựng chương trình thúc đẩy tiêu dùng sản phẩm, dịch vụ trên môi trường số bao gồm đưa sản phẩm lên môi trường số; trang bị kỹ năng số cho người dân, cung cấp các tiện ích để người dân giao dịch trên môi trường số, tạo lập niềm tin số. | Nghị quyết số 71/NQ-CP | Các bộ, ngành, địa phương | 31/12/2025 |
|  | Thường xuyên rà soát, xây dựng cơ chế thu hút doanh nghiệp công nghệ hàng đầu thế giới đặt trụ sở, đầu tư nghiên cứu, sản xuất tại Việt Nam theo nguyên tắc: sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực Việt Nam đang ưu tiên; có phát triển công nghiệp phụ trợ tại Việt Nam; có đầu tư Trung tâm nghiên cứu và phát triển tại Việt Nam với tỉ lệ 1% - 3% doanh thu. | Nghị quyết số 71/NQ-CP | Bộ Tài chính | 31/12/2025 |
|  | Xây dựng và đẩy mạnh quảng bá thương hiệu quốc gia về đổi mới sáng tạo | Nghị quyết số 71/NQ-CP | Bộ Khoa học và Công nghệ | 31/12/2025 |
|  | Đẩy mạnh tái cấu trúc quy trình, cắt giảm, đơn giản hóa tối đa thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến, nhất là các thủ tục liên quan đến cư trú, hộ tịch, giấy phép lái xe, đất đai, doanh nghiệp; triển khai tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi cấp tỉnh | Nghị quyết số 71/NQ-CP | Văn phòng Chính phủ, Các bộ, ngành, địa phương | 31/12/2025 |
|  | Tiếp nhận, tổng hợp, đánh giá, lựa chọn các sản phẩm, giải pháp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số để đưa vào ứng dụng trong năm 2025 và công bố trên Cổng thông tin điện tử Bộ Khoa học và Công nghệ những sáng kiến, giải pháp đã được lựa chọn | Nghị quyết số 71/NQ-CP | Bộ Khoa học và Công nghệ | 31/12/2025 |
|  | Xây dựng Đề án phát triển các nền tảng, sản phẩm quốc gia đảm bảo an toàn, an ninh mạng. | Nghị quyết số 71/NQ-CP | Bộ Xây dựng | 31/12/2025 |
|  | Xây dựng, triển khai Đề án chuyển đổi số trong lĩnh vực Văn hóa | Nghị quyết số 71/NQ-CP | Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch | 31/12/2025 |
|  | Xây dựng, phát triển các nền tảng, sản phẩm quốc gia đảm bảo an toàn, an ninh mạng | Nghị quyết số 71/NQ-CP | Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Quốc phòng, Bộ Công an | 31/12/2025 |
|  | Triển khai thu phí không dừng tại bến xe, bãi đỗ trong đô thị, đánh giá hiệu quả để cải thiện quản lý giao thông, thúc đẩy văn minh đô thị | Nghị quyết số 71/NQ-CP | Bộ Xây dựng | 31/12/2025 |
|  | Hoàn thành 61 tiện ích trên VNeID phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, đổi mới sáng tạo và phòng chống tội phạm | Nghị quyết số 71/NQ-CP | Bộ Công an | 31/12/2025 |
|  | Hướng dẫn và triển khai các giải pháp bảo đảm an toàn, an ninh thông tin, dữ liệu. | Nghị quyết số 71/NQ-CP | Bộ Công an | 31/12/2025 |
|  | Triển khai mở rộng Cổng xuất nhập cảnh tự động ứng dụng các công nghệ tiên tiến tại tất cả các cảng hàng không, sân bay | Nghị quyết số 71/NQ-CP | Bộ Công an | 31/12/2025 |
|  | Nghiên cứu, hướng dẫn, triển khai các giải pháp mã hóa, bảo mật thông tin, dữ liệu trong lĩnh vực quốc phòng. | Nghị quyết số 71/NQ-CP | Bộ Quốc phòng | 31/12/2025 |
|  | Đề án huy động hạ tầng viễn thông, hạ tầng số dùng chung phục vụ yêu cầu, nhiệm vụ quốc phòng, an ninh. | Nghị quyết số 71/NQ-CP | Bộ Công an | 31/12/2025 |
|  | Xây dựng Đề án nâng cao năng lực hoạt động của các lực lượng quốc gia về đảm bảo an toàn, an ninh mạng | Nghị quyết số 71/NQ-CP | Bộ Công an | 31/12/2025 |
|  | Xây dựng Đề án phát hiện, đấu tranh ngăn chặn sớm hoạt động tấn công mạng, gián điệp mạng, âm mưu, hoạt động chống phá, xuyên tạc, phá hoại tư tưởng của các thế lực thù địch, phản động trên mạng và tội phạm mạng | Nghị quyết số 71/NQ-CP | Bộ Công an | 31/12/2025 |
|  | Xây dựng bộ quy tắc ứng xử văn hóa trên môi trường số | Nghị quyết số 71/NQ-CP | Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch | 31/12/2025 |
|  | Xây dựng nền tảng số nhằm giám sát, thu thập dữ liệu lĩnh vực tài nguyên, môi trường | Nghị quyết số 71/NQ-CP | Bộ Nông nghiệp và Môi trường | 31/12/2025 |
|  | Xây dựng, hoàn thiện quy định pháp luật để đảm bảo hành lang pháp lý cho hoạt động của mọi ngành, lĩnh vực trên môi trường số | Nghị quyết số 71/NQ-CP | Các bộ, ngành liên quan | 31/12/2025 |
|  | Đẩy mạnh kết nối, chia sẻ dữ liệu phục vụ phát triển thương mại điện tử, nâng cao hiệu quả công tác quản lý thuế, đăng ký thành lập doanh nghiệp, mua bán hóa đơn điện tử | Nghị quyết số 71/NQ-CP | Bộ Công an | 31/12/2025 |
|  | Nghiên cứu, phát triển Cổng Dịch vụ công quốc gia tại Trung tâm dữ liệu quốc gia trở thành “một cửa số” tập trung, duy nhất của quốc gia” theo Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26/3/2025 của Chính phủ về Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025 và 2026. | Nghị quyết số 71/NQ-CP | Văn phòng Chính phủ, Bộ Công an | 31/12/2025 |
|  | Hoàn thành việc triển khai các nhiệm vụ phục vụ chuyển đổi số, bảo đảm kết nối với Đề án 06, gồm: (4) Xây dựng sàn giao dịch bất động sản; | Nghị quyết số 71/NQ-CP | Bộ Xây dựng | 31/12/2025 |
|  | Xây dựng Đề án phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao về an toàn thông tin mạng. | Nghị quyết số 71/NQ-CP | Bộ Công an | 31/12/2025 |
|  | Các địa phương tập trung số hoá dữ liệu, khai thác ứng dụng cắt giảm thủ tục hành chính - không phụ thuộc các ngành, trọng tâm là lĩnh vực tư pháp, giáo dục, y tế, đất đai. | Nghị quyết số 71/NQ-CP | Các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương | 31/12/2025 |
|  | Xây dựng cơ sở dữ liệu về chuyên gia, trí thức Việt Nam ở nước ngoài, tiếp cận, phát huy, kết nối hiệu quả và phát triển mạng lưới chuyên gia, nhà khoa học trong và ngoài nước. Củng cố, phát triển các hội đoàn chuyên gia, trí thức, doanh nhân người Việt Nam ở nước ngoài | Nghị quyết số 71/NQ-CP | Bộ Ngoại giao | 31/12/2025 |
|  | Có cơ chế đặc biệt về nhập quốc tịch, sở hữu nhà, đất, thu nhập, môi trường làm việc nhằm thu hút, trọng dụng, giữ chân các nhà khoa học đầu ngành, các chuyên gia, các tổng công trình sư trong và ngoài nước có khả năng tổ chức, điều hành, chỉ huy, triển khai các nhiệm vụ trọng điểm quốc gia về khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, phát triển công nghệ trí tuệ nhân tạo và đào tạo nguồn nhân lực | Nghị quyết số 71/NQ-CP | Bộ Khoa học và Công nghệ | 31/12/2025 |
|  | Đẩy mạnh hợp tác với các đại học uy tín của nước ngoài; đổi mới mạnh mẽ chương trình đào tạo theo chuẩn quốc tế, hiện đại hoá phương thức đào tạo và ứng dụng công nghệ tiên tiến, nhất là trí tuệ nhân tạo | Nghị quyết số 71/NQ-CP | Bộ Giáo dục và Đào tạo | 31/12/2025 |
|  | Phấn đấu bố trí tỷ lệ phù hợp cán bộ có chuyên môn, kinh nghiệm về khoa học kỹ thuật trong đội ngũ lãnh đạo từng cơ quan, đơn vị nhà nước. | Nghị quyết số 71/NQ-CP | Bộ, ngành, địa phương | 31/12/2025 |
|  | Xây dựng chương trình chuyên biệt về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên truyền hình, phát thanh và mạng xã hội. | Nghị quyết số 71/NQ-CP | VTV, VOV, TTXVN, các địa phương | 31/12/2025 |
|  | Xây dựng chương trình, kế hoạch phát động phong trào học tập trên các nền tảng số để trở thành phong trào “học tập số” thường xuyên, liên tục, phổ cập, nâng cao kiến thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, kỹ năng số, công nghệ số cơ bản trong cán bộ, công chức và Nhân dân. | Nghị quyết số 71/NQ-CP | Các bộ, ngành, địa phương | 31/12/2025 |

**đ) Nhiệm vụ thường xuyên:**

| **STT** | **Nhiệm vụ cụ thể** | **Văn bản giao nhiệm vụ** | **Cơ quan  chủ trì thực hiện** | **Thời gian hoàn thành** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
|  | Xây dựng chương trình chuyên biệt về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên truyền hình, phát thanh và mạng xã hội. | Nghị quyết số 71/NQ-CP | VTV, VOV, TTXVN, các địa phương | Thường xuyên |
|  | Xây dựng chương trình, kế hoạch phát động phong trào học tập trên các nền tảng số để trở thành phong trào “học tập số” thường xuyên, liên tục, phổ cập, nâng cao kiến thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, kỹ năng số, công nghệ số cơ bản trong cán bộ, công chức và Nhân dân. | Nghị quyết số 71/NQ-CP | Các bộ, ngành, địa phương | Thường xuyên |
|  | Cụ thể hóa nhiệm vụ chuyển đổi số, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong chương trình, kế hoạch công tác hằng năm của cơ quan, tổ chức, đơn vị. | Nghị quyết số 71/NQ-CP | Các bộ, ngành, địa phương | Thường xuyên |
|  | Phấn đấu bố trí tỉ lệ phù hợp cán bộ có chuyên môn, kinh nghiệm về khoa học kỹ thuật trong đội ngũ lãnh đạo từng cơ quan, đơn vị nhà nước. | Nghị quyết số 71/NQ-CP | Các bộ, ngành, địa phương | Thường xuyên |
|  | Hoàn thiện định mức kinh tế kỹ thuật, đơn giá lập dự toán chi phí các hoạt động liên quan đến chuyển đổi số, xây dựng, cập nhật, khai thác, sử dụng, bảo trì, bảo mật CSDL quốc gia, CSDL chuyên ngành; làm căn cứ để các bộ, ngành, địa phương xây dựng dự toán thực hiện chiến lược dữ liệu Quốc gia. | Nghị quyết số 71/NQ-CP | Bộ Khoa học và Công nghệ | Thường xuyên |
|  | Hướng dẫn rà soát, điều chỉnh, số hóa quy trình nội bộ; hồ sơ tài liệu, kết quả giải quyết thủ tục hành chính trong các ngành, lĩnh vực liên quan tới người dân; tái cấu trúc, đơn giản hóa quy trình thủ tục hành chính. | Nghị quyết số 71/NQ-CP | Văn phòng Chính phủ | Thường xuyên |
|  | Bố trí ít nhất 15% ngân sách nhà nước chi sự nghiệp khoa học và công nghệ phục vụ nghiên cứu công nghệ chiến lược. | Nghị quyết số 71/NQ-CP | Bộ Tài chính | Hằng năm |
|  | Rà soát, ban hành mới và tổ chức triển khai hiệu quả các chiến lược đã ban hành về nghiên cứu, ứng dụng, khai thác không gian biển, không gian ngầm, không gian vũ trụ. | Nghị quyết số 71/NQ-CP | Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Nông nghiệp và Môi trường | Thường xuyên |
|  | Tổ chức triển khai các chiến lược, chương trình, đề án phát triển hạ tầng năng lượng, đảm bảo an ninh năng lượng, khai thác, sử dụng các nguồn tài nguyên khoáng sản để phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và các ngành công nghiệp chiến lược. | Nghị quyết số 71/NQ-CP | Bộ Công Thương, Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Xây dựng | Thường xuyên |
|  | Tổ chức ứng dụng trí tuệ nhân tạo dựa trên dữ liệu lớn trong các ngành, lĩnh vực quan trọng. | Nghị quyết số 71/NQ-CP | Các bộ, ngành, địa phương | Thường xuyên |
|  | Xây dựng, ban hành danh mục các chương trình, nhiệm vụ, dự án về hợp tác công tư trong phát triển hạ tầng số. | Nghị quyết số 71/NQ-CP | Bộ Khoa học và Công nghệ | hằng năm |
|  | Tiếp nhận, tổng hợp, đánh giá, lựa chọn các sản phẩm, giải pháp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số để đưa vào ứng dụng trong năm 2025 và công bố trên Cổng thông tin điện tử Bộ Khoa học và Công nghệ những sáng kiến, giải pháp đã được lựa chọn. | Nghị quyết số 71/NQ-CP | Bộ Khoa học và Công nghệ | Thường xuyên |
|  | Hướng dẫn và triển khai các giải pháp bảo đảm an toàn, an ninh thông tin, dữ liệu. | Nghị quyết số 71/NQ-CP | Bộ Công an | Thường xuyên |
|  | Nghiên cứu, hướng dẫn, triển khai các giải pháp mã hóa, bảo mật thông tin, dữ liệu trong lĩnh vực quốc phòng. | Nghị quyết số 71/NQ-CP | Bộ Quốc phòng | Thường xuyên |
|  | Công bố danh mục các bài toán lớn về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của đất nước để các doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam tham gia giải quyết. | Nghị quyết số 71/NQ-CP | Các bộ, ngành, địa phương | Hằng năm |
|  | Thường xuyên rà soát, xây dựng cơ chế thu hút doanh nghiệp công nghệ hàng đầu thế giới đặt trụ sở, đầu tư nghiên cứu, sản xuất tại Việt Nam theo nguyên tắc: sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực Việt Nam đang ưu tiên; có phát triển công nghiệp phụ trợ tại Việt Nam; có đầu tư Trung tâm nghiên cứu và phát triển tại Việt Nam với tỉ lệ 1% – 3% doanh thu. | Nghị quyết số 71/NQ-CP | Bộ Tài chính | Thường xuyên |
|  | Thiết lập các khuôn khổ đối tác về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trở thành trọng tâm trong các khuôn khổ đối tác, các tập đoàn công nghệ hàng đầu, nhất là trong lĩnh vực then chốt, đột phá. | Nghị quyết số 71/NQ-CP | Bộ Ngoại giao | Thường xuyên |
|  | Xây dựng cơ sở dữ liệu về chuyên gia, trí thức Việt Nam ở nước ngoài, tiếp cận, phát huy, kết nối hiệu quả và phát triển mạng lưới chuyên gia, nhà khoa học trong và ngoài nước. Củng cố, phát triển các hội đoàn chuyên gia, trí thức, doanh nhân người Việt Nam ở nước ngoài. | Nghị quyết số 71/NQ-CP | Bộ Ngoại giao | Thường xuyên |
|  | Xây dựng và đẩy mạnh quảng bá thương hiệu quốc gia về đổi mới sáng tạo. | Nghị quyết số 71/NQ-CP | Bộ Khoa học và Công nghệ | Thường xuyên |
|  | Tích cực, chủ động tham gia định hình các khuôn khổ, quy tắc, quản trị về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong các cơ chế hợp tác đa phương; nghiên cứu khả năng tham gia các cơ chế, sáng kiến hợp tác về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. | Nghị quyết số 71/NQ-CP | Bộ Khoa học và Công nghệ | Thường xuyên |
|  | Bảo đảm nguồn lực phục vụ di chuyển hệ thống công nghệ thông tin từ các bộ, ngành, địa phương lên Trung tâm dữ liệu quốc gia. | Nghị quyết số 71/NQ-CP | Bộ Tài chính | 2025 và những năm tiếp theo |
|  | Đẩy mạnh kết nối, chia sẻ dữ liệu phục vụ phát triển thương mại điện tử, nâng cao hiệu quả công tác quản lý thuế, đăng ký thành lập doanh nghiệp, mua bán hóa đơn điện tử. | Nghị quyết số 71/NQ-CP | Bộ Công an | 2025 và những năm tiếp theo |
|  | Các địa phương tập trung số hoá dữ liệu, khai thác ứng dụng cắt giảm thủ tục hành chính - không phụ thuộc các ngành, trọng tâm là lĩnh vực tư pháp, giáo dục, y tế, đất đai. | Nghị quyết số 71/NQ-CP | Các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương | 2025 và những năm tiếp theo |

# PHỤ LỤC 05: BÁO CÁO TỔNG HỢP CÁC VẤN ĐỀ KIỂM TRA THỰC HIỆN TTHC-DVCTT TẠI MỘT SỐ ĐỊA PHƯƠNG VẬN HÀNH THEO MÔ HÌNH CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG 02 CẤP *(Kèm theo Báo cáo ngày 22 tháng 9 năm 2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ)*

Thực hiện Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia và các chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ tại các Nghị quyết, Công điện, Thông báo kết luận, Bộ Khoa học và Công nghệ (Bộ KH&CN) đã tổ chức các nhóm làm việc tại 34 tỉnh, thành phố, ghi nhận các tồn tại, vướng mắc trong việc cung cấp và giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) phục vụ người dân và doanh nghiệp.

Nhận diện 28 nhóm vấn đề, ngày 04/8/2025, Bộ KH&CN đã có văn bản gửi các bộ, ngành, địa phương đề nghị rà soát, giải quyết các khó khăn, vướng mắc còn tồn tại trong quá trình thực hiện TTHC, dịch vụ công trực tuyến (DVCTT) theo mô hình chính quyền địa phương 02 cấp[[1]](#footnote-1).

Tập trung vào việc cung cấp và thực hiện DVCTT toàn trình, Bộ KH&CN ghi nhận 2 điểm nghẽn lớn, 2 vấn đề cần lưu ý và kính báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, chỉ đạo như sau:

**A- Các điểm nghẽn lớn và vấn đề cần lưu ý (đến ngày 21/9/2025)**

**1. Điểm nghẽn:** Một số hệ thống thông tin, nền tảng số của bộ, ngành gặp vấn đề **quá tải**, **hoạt động thiếu ổn định**, **chậm phản hồi**

Bộ KH&CN ghi nhận một số hệ thống thông tin của bộ, ngành còn hiện tượng lỗi, quá tải, hoạt động thiếu ổn định, chậm phản hồi như sau:

(1) Cổng thông tin một cửa quốc gia

Cổng thông tin một cửa quốc gia ASEAN có hiện tượng lỗi, chậm, không thực hiện được các thủ tục hành chính. Ví dụ: lĩnh vực đường bộ có thời điểm không khai báo được tờ khai, không nộp được hồ sơ; Cổng không cập nhật theo văn bản quy phạm pháp luật hiện hành (ví dụ Nghị định số 158/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 quy định về hoạt động vận tải đường bộ đã có hiệu lực từ 01/01/2025); lĩnh vực hàng hải, lĩnh vực đăng kiểm đôi lúc gặp tình trạng chậm hoặc người dùng bị đẩy ra khỏi hệ thống khi đang thực hiện TTHC; tình trạng không trả lời mail, không phản hồi lại doanh nghiệp khi có lỗi xảy ra thường xuyên.

(2) Một số hệ thống bộ, ngành trước tháng 9 có hiện tượng quá tải, hoạt động thiếu ổn định, lỗi, nhưng thời điểm hiện tại **đã khắc phục**: Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch dùng chung của Bộ Tư pháp; Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký hợp tác xã, hộ kinh doanh của Bộ Tài chính; Hệ thống nghiệp vụ quản lý vận tải đường bộ của Bộ Xây dựng …

**2. Điểm nghẽn:** Một số hệ thống thông tin, nền tảng số của bộ, ngành **không kết nối, liên thông** với hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp tỉnh

Từ góc nhìn kỹ thuật, Bộ KH&CN đánh giá việc kết nối, liên thông giữa hệ thông thông tin, nền tảng số của bộ, ngành với hệ thống thông tin giải quyết TTHC của địa phương là **hoàn toàn khả thi**. Tuy nhiên, đến nay vẫn ghi nhận một số hệ thống thông tin, nền tảng số của bộ, ngành **không** kết nối, liên thông với hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp tỉnh, cụ thể như sau:

- Bộ Nông nghiệp và Môi trường – Kết nối giữa Hệ thống thông tin đất đai tại địa phương với Hệ thống phần mềm ngành Thuế:

Hệ thống thông tin đất đai tại địa phương cần kết nối đến Hệ thống phần mềm ngành Thuế để thực hiện TTHC các thủ tục về lĩnh vực đất đai, ví dụ: thủ tục “*Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài*”; hoặc thủ tục “*Đăng ký biến động đối với trường hợp thay đổi quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất theo thỏa thuận của các thành viên hộ gia đình hoặc của vợ và chồng; quyền sử dụng đất xây dựng công trình trên mặt đất phục vụ cho việc vận hành, khai thác sử dụng công trình ngầm, quyền sở hữu công trình ngầm; bán tài sản, điều chuyển, chuyển nhượng quyền sử dụng đất là tài sản công theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công; nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất theo kết quả giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai hoặc bản án, quyết định của Tòa án, quyết định thi hành án của cơ quan thi hành án đã được thi hành; quyết định hoặc phán quyết của Trọng tài thương mại Việt Nam về giải quyết tranh chấp giữa các bên phát sinh từ hoạt động thương mại liên quan đến đất đai; nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất do xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đã được đăng ký, bao gồm cả xử lý khoản nợ có nguồn gốc từ khoản nợ xấu của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài*”... đây là nhóm TTHC có số lượng lớn tại địa phương.

Trên thực tế, Bộ Nông nghiệp và Môi trường chưa hoàn thành xây dựng CSDLQG về đất đai, các địa phương tự xây dựng, phát triển các Hệ thống thông tin đất đai cấp tỉnh. Trên toàn quốc, có khoảng 3 nhà phát triển Hệ thống thông tin đất đai cấp tỉnh, trong đó, có 1 nhà phát triển là cơ quan thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường, 2 nhà phát triển còn lại là các doanh nghiệp. Hiện tại, các tỉnh/ thành phố triển khai Hệ thống thông tin đất đai cấp tỉnh do cơ quan thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường phát triển **không** kết nối với Hệ thống phần mềm ngành Thuế, dẫn đến vướng mắc lớn trong giải quyết TTHC thuộc nhóm đất đai – thuế nói trên.

- Bộ Nội vụ - Kết nối giữa Cơ sở dữ liệu người hưởng chính sách ưu đãi người có công với Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp tỉnh

Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp tỉnh cần kết nối đến Cơ sở dữ liệu người hưởng chính sách ưu đãi người có công để thực hiện TTHC các thủ tục về lĩnh vực người có công, ví dụ: thủ tục “*Hưởng trợ cấp khi người có công đang hưởng trợ cấp ưu đãi từ trần*”.

Các hệ thống hiện tại không kết nối, cán bộ tiếp nhận hồ sơ trực tiếp người dân nộp trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp tỉnh. Sau đó cán bộ tiếp tục phải nhập lại hồ sơ đó trên Cơ sở dữ liệu người hưởng chính sách ưu đãi người có công để chuyển đơn vị giải quyết.

- Bộ Y tế - Kết nối giữa Phần mềm Đăng ký, giải quyết chính sách trợ giúp xã hội trực tuyến với Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp tỉnh

Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp tỉnh cần kết nối đến Phần mềm Đăng ký, giải quyết chính sách trợ giúp xã hội trực tuyến để thực hiện TTHC như thủ tục “*Thực hiện, điều chỉnh, thôi hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng*”; thủ tục “*Hỗ trợ chi phí mai táng cho đối tượng bảo trợ xã hội*”.

Thời điểm hiện tại, còn nhiều Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp tỉnh không kết nối với Phần mềm Đăng ký, giải quyết chính sách trợ giúp xã hội trực tuyến, cán bộ tiếp nhận hồ sơ trực tiếp người dân nộp trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp tỉnh. Sau đó cán bộ tiếp tục phải nhập lại hồ sơ đó trên Phần mềm Đăng ký, giải quyết chính sách trợ giúp xã hội trực tuyến để chuyển đơn vị giải quyết.

- Qua khảo sát sơ bộ, có khoảng 25 hệ thống của các bộ, ngành cần kết nối với Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp tỉnh, kể từ đầu tháng 9/2025, các bộ, ngành đã chủ động nâng cấp, cập nhật và tổ chức kết nối thông suốt nhiều hệ thống. Bên cạnh 3 hệ thống cụ thể nói trên, Bộ KH&CN tiếp tục rà soát, phối hợp, đôn đốc các bộ, ngành giải quyết triệt để vấn đề kết nối, liên thông.

**3. Vấn đề cần lưu ý:** Tiến độ **số hóa hồ sơ**, **tạo lập các cơ sở dữ liệu** hướng tới giải quyết TTHC **cần cải thiện**

Để có thể cắt giảm các thành phần hồ sơ TTHC, tối ưu quy trình giải quyết TTHC, bắt buộc phải có dữ liệu. Để có dữ liệu, phải tạo lập, hình thành các cơ sở dữ liệu đảm bảo “đúng – đủ - sạch – sống”, và kết nối, chia sẻ để “thống nhất – dùng chung”.

Đối với những kết quả giải quyết TTHC bản giấy đã có từ trước, hồ sơ, giấy tờ có giá trị pháp lý, còn hiệu lực bản giấy đã có từ trước, phải thực hiện số hoá. Văn phòng Trung ương Đảng đã yêu cầu tại văn bản số 15671-CV/VPTW ngày 25/6/2025 về việc thực hiện một số nhiệm vụ theo Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW, bảo đảm hệ thống hoạt động theo mô hình chính quyền địa phương hai cấp từ ngày 01/7/2025. Trong đó, yêu cầu đến ngày 31/12/2025 đạt 30% số hồ sơ, tài liệu cần số hóa.

Đối với những kết quả giải quyết TTHC mới được phê duyệt, ngoài việc số hóa còn cần phải ký số đúng quy định và lưu trữ vào cơ sở dữ liệu.

Nhìn chung hiện nay, tiến độ số hóa hồ sơ đã cơ bản đáp ứng yêu cầu, tuy nhiên, còn phải tiếp tục tăng tốc số hoá về số lượng và đặc biệt quan tâm đến chất lượng. Nhiều kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa nhưng chưa được ký số đúng quy định (sử dụng chữ ký số đã cũ để ký số hoặc scan trực tiếp bản giấy có đóng dấu mà không ký số).

**4. Vấn đề cần lưu ý:** Chưa đảm bảo mục tiêu người dân **chỉ phải nhập dữ liệu một lần** khi thực hiện TTHC

Việc đảm bảo người dân, doanh nghiệp chỉ phải nhập dữ liệu một lần khi thực hiện TTHC sẽ giúp tiết kiệm thời gian, chi phí xử lý TTHC; Tối ưu hoá quy trình, loại bỏ thủ tục không cần thiết; Nâng cao chất lượng dịch vụ công, hướng tới chính quyền phục vụ; Tăng tính liên kết, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống, cơ sở dữ liệu của cơ quan nhà nước; Thúc đẩy minh bạch, hạn chế nhũng nhiễu.

Chính phủ đã triển khai Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính theo Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ, hướng tới người dân chỉ phải cung cấp thông tin, giấy tờ một lần.

Cùng với đó, Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 đã định hướng “Phát triển các dịch vụ công trực tuyến dựa trên nhu cầu người dân và theo các sự kiện trong cuộc đời, người dân chỉ cung cấp thông tin một lần, tận dụng sức mạnh của công nghệ để phát triển các dịch vụ số mới, đồng thời cắt giảm một số dịch vụ không cần thiết”.

Chính phủ ban hành Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng, trong đó quy định: “Cơ quan nhà nước có trách nhiệm kết nối, khai thác dữ liệu từ các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, cơ sở dữ liệu dùng chung của các cơ quan nhà nước khác để tự động điền các thông tin vào biểu mẫu điện tử và cắt giảm thành phần hồ sơ, bảo đảm nguyên tắc tổ chức, cá nhân chỉ cung cấp thông tin một lần cho cơ quan nhà nước khi thực hiện dịch vụ công trực tuyến”.

Người dân chỉ phải nhập dữ liệu một lần khi thực hiện TTHC có nghĩa là, khi người dân cần phải cung cấp một dữ liệu nào đó, thì hệ thống của cơ quan nhà nước phải “lục tìm” và “trả lời” xem dữ liệu đó đã có hay chưa. Để đảm bảo điều này, nhất thiết phải có một bộ Dữ liệu đặc tả thống nhất (metadata), Dữ liệu danh mục dùng chung và Mô hình dữ liệu tổng thể (data model, data reference model). Trong đó, Dữ liệu đặc tả thống nhất mô tả các đặc tính, cấu trúc, thuộc tính... của dữ liệu; Mô hình dữ liệu tổng thể mô tả cách thức tổ chức dữ liệu, mối quan hệ giữa các thực thể dữ liệu, các yếu tố dữ liệu khác.

Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 214/NQ-CP ngày 23/7/2025 về Kế hoạch hành động của Chính phủ về thúc đẩy tạo lập dữ liệu phục vụ chuyển đổi số toàn diện. Trong đó giao Bộ Công an chủ trì tham mưu, trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định quy định về Kiến trúc dữ liệu quốc gia tổng thể, Khung quản trị, quản lý dữ liệu và Từ điển dữ liệu dùng chung. Đây là một chủ trương rất đúng và kịp thời.

Kiến trúc dữ liệu quốc gia tổng thể có nội hàm chính là Mô hình dữ liệu tổng thể. Từ điển dữ liệu dùng chung có nội hàm chính là Dữ liệu đặc tả thống nhất và Danh mục dữ liệu dùng chung.

Bộ Công an đã rất tích cực triển khai nhiệm vụ được giao. Tuy nhiên, trong các dự thảo, đề nghị đơn vị soạn thảo lưu ý thể hiện đúng nội hàm của Dữ liệu đặc tả thống nhất và Mô hình dữ liệu tổng thể.

Cụ thể: (1) Cần nghiên cứu bổ sung trong Kiến trúc dữ liệu phân hoạch/quy hoạch cụ thể các nhóm dữ liệu/cơ sở dữ liệu cốt lõi của quốc gia (*để phân chia trách nhiệm từng ngành, lĩnh vực xây dựng tránh chồng lấn, trùng lặp*); mối quan giữa các nhóm dữ liệu/cơ sở dữ liệu (*để tránh cát cứ, rời rạc*); phạm vi, trách nhiệm xây dựng dữ liệu giữa cơ quan trung ương và địa phương (*để tránh chồng lấn, chờ đợi lẫn nhau giữa các cơ quan khi xây dựng dữ liệu*); các loại tiêu chuẩn, quy chuẩn cần xây dựng, mối quan hệ giữa các tiêu chuẩn, quy chuẩn (*để đảm bảo sự thống nhất, tham chiếu*)… (2) Dự thảo Từ điển dữ liệu dùng chung chỉ có mô tả phương pháp luận về xây dựng Từ điển dữ liệu, cần xây dựng Từ điển dữ liệu dùng chung theo hướng hình thành Dữ liệu đặc tả cụ thể và Danh mục dữ liệu dùng chung phù hợp với các hoạt động quản lý nhà nước hiện nay.

1. Công văn số 3653/BKHCN-CĐSQG gửi Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; Công văn số 3654/BKHCN-CĐSQG gửi các bộ, cơ quan ngang bộ; Công văn số 3655/BKHCN-CĐSQG gửi Văn phòng Chính phủ; Công văn số 3652/BKHCN-CĐSQG gửi Bộ Xây dựng; Công văn số 3656/BKHCN-CĐSQG gửi Bộ Nội vụ; Công văn số 3657/BKHCN-CĐSQG gửi Ban Cơ yếu Chính phủ; Công văn số 3658/BKHCN-CĐSQG gửi Bộ Tư pháp. [↑](#footnote-ref-1)